

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



**TRUYỀN THỐNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ KÀ ĐƠN
(1930 - 2015)**



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KÀ ĐƠN
THÁNG 7 NĂM 2018**

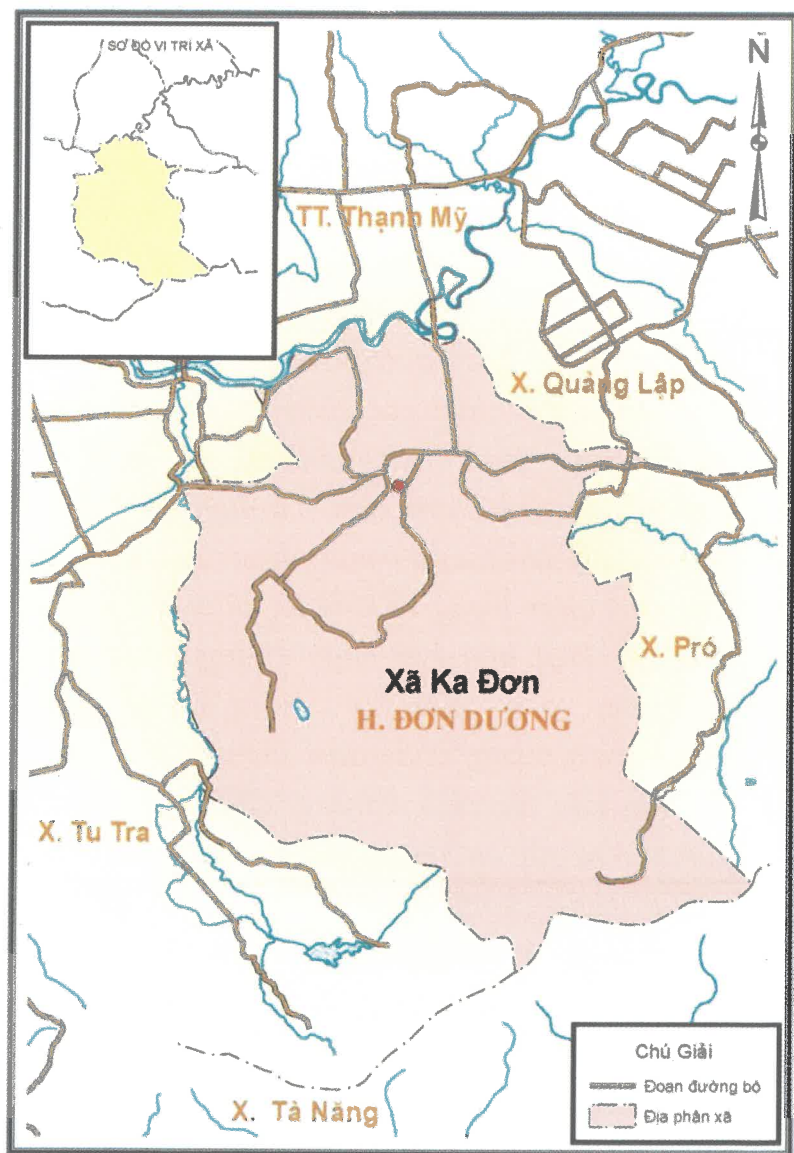
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



**TRUYỀN THỐNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ KÀ ĐƠN
(1930 - 2015)**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KÀ ĐƠN
Tháng 7 năm 2018**

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ KA ĐƠN



LỜI NÓI ĐẦU

Xã Ka Deune (Ka Đơn), huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng hội tụ đồng bào bản địa các thôn bản có từ lâu đời, cùng với đồng bào nhiều nơi thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước giãn dân đi xây dựng vùng kinh tế mới. Xã Ka Đơn được thành lập năm 1976, từ việc tách nhập các thôn của nhiều đơn vị khác và đến năm 1989 tách thành 02 xã Ka Đơn và Pró, hai đơn vị hành chính mới. Từ đây, Ka Đơn mới thực sự ổn định, trở thành trung tâm cụm các xã phía Nam, có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, do chịu ảnh hưởng của cách mạng, nhân dân các dân tộc Ka Đơn với đức tính cần cù, chịu thương, chịu khó, vượt lên mọi gian khổ ra sức chống lại sự khắc nghiệt của thiên nhiên; đấu tranh chống áp bức của bọn thực dân đế quốc xây dựng cuộc sống mới. Trải qua các giai đoạn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Ka Đơn đã đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực. Ka Đơn tiến hành khắc phục khó khăn của những ngày đầu sau giải phóng, tiếp nhận dân xây dựng vùng kinh tế mới, tổ chức giãn

dân, định canh định cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, khai hoang phục hóa, khôi phục và phát triển sản xuất, tham gia giải quyết tốt vấn đề Fulro thực hiện xóa đói giảm nghèo; xây dựng xã văn hóa, xã nông thôn mới. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, tăng cường; giữ vững khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo trên địa bàn. Hệ thống chính trị ngày càng được củng cố, vươn lên đạt trong sạch vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 03/6/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng” và Kế hoạch số 82-KH/HU ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương “Về tổ chức triển khai thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các xã, thị trấn thuộc huyện Đơn Dương, giai đoạn 1930 - 2010”, và cũng để tôn vinh công lao to lớn của các thế hệ cha, ông đi trước, trân trọng giá trị lịch sử, giáo dục và phát huy truyền

thống cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ka Đơn tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách “Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Ka Đơn giai đoạn 1930 - 2015”. Trong cuốn sách này đã phản ánh, khắc họa một số nét chính hoạt động của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1930 - 1975), giải phóng quê hương Ka Đơn; sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ ngày thành lập xã đến năm 2015.

Mặc dù Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng nhưng cũng không tránh khỏi thiếu sót, một phần do tư liệu thiếu, hư hỏng, thất lạc, một phần do nhân chứng lịch sử không còn nhiều. Ban Chỉ đạo biên soạn kính mong nhận được sự tham gia góp ý, sửa chữa, bổ sung của các đồng chí và bà con nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản sau này.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ka Đơn xin chân thành cảm ơn Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chỉ đạo, Ban Biên tập, các ban ngành, đoàn

thể của huyện, các đồng chí cán bộ hưu trí, những nhân chứng lịch sử và các đồng chí lãnh đạo của xã qua các thời kỳ đã giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

**T.M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ KA ĐƠN
BÍ THƯ**

KIỀU ĐÌNH NHO

PHẦN MỞ ĐẦU

ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA XÃ KA ĐƠN

I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Ka Đơn là một xã miền núi, nằm ở phía Nam huyện Đơn Dương, cách trung tâm huyện 10 km, phía Bắc giáp thị trấn Thanh Mỹ, phía Nam giáp huyện Đức Trọng, phía Đông giáp xã Quảng Lập và xã Pró, phía Tây giáp xã Tu Tra. Diện tích tự nhiên 3.707,27 ha, chiếm 6,51% diện tích toàn huyện.

Địa hình Ka Đơn tương đối phức tạp, xen lẫn giữa địa hình núi cao và dốc (chiếm khoảng 46,49% diện tích tự nhiên) với địa hình đồi thoải và địa hình lòng chảo (chiếm 34,81% diện tích tự nhiên).

Nhiệt độ trung bình năm là 21,1°C; ẩm độ không khí trung bình năm vào khoảng 80%; số giờ nắng trung bình là 6,1 giờ/ngày. Lượng mưa trung bình năm vào khoảng 1.600 mm, tập trung chủ yếu vào 6 tháng mùa mưa.

2. Các nguồn tài nguyên

Toàn xã bao gồm 5 loại đất: đất đỏ vàng trên đá magma trung tính và acid yếu (Fa) chiếm 49,86% diện

tích tự nhiên; đất đỏ vàng trên đá magma acid (Fa) chiếm 23,76%; đất thung lũng dốc tụ chiếm 11,59%; đất phù sa có tầng loang lổ đỏ vàng; đất nâu đỏ trên đá bazan. Những vùng thuận lợi để phát triển nông nghiệp gần như đã khai thác hết.

Nguồn nước mặt đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và một phần cấp nước sinh hoạt; nguồn nước ngầm chưa bị ô nhiễm do sinh hoạt và sản xuất nhưng việc khai thác nguồn nước ngầm tự do không theo quy hoạch như hiện nay, nguy cơ ô nhiễm mực nước ngầm là khá lớn.

Diện tích rừng sản xuất là 1.508,01 ha.

Ka Đơn không có nhiều cảnh quan đẹp, ở đây chủ yếu là ruộng vườn, rau màu, có ít hồ đập diện tích nhỏ. Xã đang có hướng đầu tư xây dựng hình thành các hồ chứa nước nhằm đáp ứng phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tạo môi trường sinh thái trên địa bàn.

II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

1. Dân số - lao động

Ka Đơn bao gồm 10 thôn, dân số 8.371 người, chiếm 8,5% so với dân số toàn huyện. Mật độ dân số khá cao, khoảng 225 người/km², cao hơn so với bình quân toàn huyện, dân số phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở trung tâm xã và các trục đường chính. Thu nhập bình quân đầu người năm 2012 đạt 24 triệu

đồng/người/năm thấp hơn so với mặt bằng chung của huyện 27,9 triệu đồng/người/năm.

Là địa phương có nhiều dân tộc tụ hội về đây, toàn xã có 6 dân tộc. Cộng đồng dân tộc chiếm tỷ lệ cao là dân tộc kinh, Churu, K'ho, Chill, các dân tộc khác số lượng không nhiều.

Về tôn giáo, có 03 tôn giáo chính: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, cơ sở thờ tự gồm 01 chùa, 01 nhà thờ Công giáo, 04 điểm sinh hoạt đạo Tin Lành.



Nhà thờ Ka Đơn

2. Về phát triển các ngành kinh tế

Trong những năm gần đây thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xã đã vận động nhân dân chuyển đổi một số diện tích lúa 01 vụ, cà phê

già cỗi, năng suất thấp, xa nguồn nước sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao. Công tác khuyến nông ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật được đẩy mạnh nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng. Nhiều hộ chủ động đầu tư xây dựng nhà kính, nhà lưới để trồng rau, hoa theo hướng công nghệ cao.

Chăn nuôi chủ yếu là gia súc, gia cầm, quy mô, tính chất nhỏ lẻ, chưa thật sự mang tính chất sản xuất hàng hóa. Xã đã xây dựng mô hình chăn nuôi bò sữa nhằm nâng cao thu nhập cho người dân và phát triển kinh tế địa phương.

Về lâm nghiệp, thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, xã đã tổ chức tốt công tác giao khoán và bảo vệ rừng cho nhân dân, thực hiện xã hội hóa phát triển lâm nghiệp, cơ bản đã ngăn chặn được nạn chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng. Công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng được quan tâm đầu tư.

Trên địa bàn xã có 01 chợ, 02 trạm xăng dầu. Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ở xã phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu tại chỗ của địa phương.

Về phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội

Giao thông: Trên địa bàn xã có đường huyện 413, chạy song song với Quốc lộ 27; đường huyện từ Ka Đơn đi Tu Tra. Các trục đường liên xã, trục đường đi vào các đường sản xuất, vận chuyển hàng hóa được

bê tông nhựa, cấp phối đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện.

Thủy lợi: Xã Ka Đơn nằm trong hệ thống tưới của hồ thủy lợi Pró, có 03 đập dâng: Nghĩa Bình, Ka Đê, Suối Ngang - Krăng Chơ; hồ thủy lợi Sao Mai đang thi công. Hệ thống kênh mương thủy lợi đã được xây dựng kiên cố.

Nước sinh hoạt và điện thấp sáng: 100% số hộ dân sử dụng nước sinh hoạt từ các giếng đào, do tính chất địa hình và hệ thống thủy văn tại địa bàn xã bị hạn chế nên nguồn nước ngầm thấp, vào mùa khô người dân gặp khó khăn cả về nước sinh hoạt và nước cho sản xuất nông nghiệp. Lưới điện hạ thế đã đến 100% thôn trên địa bàn. Tuy vậy vẫn còn một số nơi ở vùng sâu, vùng xa do dân cư không tập trung nên rất khó khăn cho việc phát triển lưới điện, vẫn còn một số hộ dân chưa được sử dụng điện.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

Công tác giáo dục được xã chú trọng phát triển đặc biệt là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, do đó việc huy động học sinh đến lớp và mức độ duy trì sỹ số tốt hơn, chất lượng dạy và học được nâng lên. Toàn xã có 01 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học, 01 trường Trung học cơ sở, đã có 03 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Xã có trạm y tế lồng ghép với phòng khám khu vực tại khu trung tâm cụm xã với 14 giường bệnh, nhà làm việc xây dựng cấp IV. Đội ngũ y, bác sỹ trạm y tế xã đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Trạm duy trì tốt các hoạt động khám, chữa bệnh; thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia; đảm bảo thực hiện chủ trương không thu tiền khám chữa bệnh đối với nhân dân địa phương.

Là địa phương có nhiều dân tộc hội tụ nên các hoạt động văn hóa ở đây khá phong phú, ngoài những lễ hội truyền thống của người Kinh được giữ và bảo tồn còn phát huy các lễ hội của các dân tộc khác. Ka Đơn có những ngành nghề truyền thống mang đậm bản sắc dân tộc. Xã có khu văn hóa trung tâm với nhà văn hóa, sân thể thao; 10/10 thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng. Xã đã có trạm truyền thanh kịp thời phổ biến những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến người dân; Bưu điện văn hóa xã với diện tích 200m² về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu thông tin liên lạc cho người dân. Phong trào văn hóa, thể dục, thể thao phát triển khá mạnh trong nhân dân, trường học.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa có nhiều chuyển biến. Hàng năm có trên 85% số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, trên 80% số thôn được công nhận thôn văn hóa.

PHẦN THỨ NHẤT

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN PRÓ, KA ĐƠN TỪ TRƯỚC NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1975

I. Truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Pró, Ka Đơn trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1930 - 1954)

1. Giai đoạn 1930 - 1945

Địa danh Pró, Ka Đơn chính thức xuất hiện từ những năm 20 thế kỷ trước. Vào những năm 1930 - 1931, vùng này còn rất hoang vắng, dân cư thưa thớt giữa bạt ngàn mệnh mông của rừng núi lau sậy, sinh lầy. Thời gian này, thực dân Pháp hình thành và thông tuyến đường Torlet (Đường huyện 412 hiện nay) từ D'ran đến Bokabang. Chúng dồn dân các bản làng dân tộc thiểu số ở các triền núi về định cư dọc theo đường Torlet, như dồn dân từ Hamatanung về lập bản làng ở Pró, gồm 05 xóm, dồn dân các bản Torlet - Sao Mai về Ka Deune thành thôn Ka Đơn. Ở các xã đồng bào dân tộc thiểu số như Linh Gia (Linh Nhân), Tu Tra, thực dân Pháp cho lập các ban hội tề để dễ bề cai trị, quản lý cư dân.

Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở đây rất cơ cực và bần cùng. Đất đai canh tác của đồng bào phụ thuộc vào chủ đất, chủ rừng. Người dân chủ yếu làm ruộng, làm rẫy để có lương thực. Ngoài làm ruộng, làm rẫy bà con còn săn bắn, hái lượm, đánh bắt cá, mò cua bắt ốc ở ruộng, các sinh làm thực phẩm hàng ngày. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, hầu hết người dân đều mù chữ, tuy người Pháp có mở trường nội trú tại Ka Ê, có cả con em người dân tộc ở Đức Trọng, Di Linh về học, nhưng chỉ có con em những gia đình giàu có, con chủ đất, chủ rừng đến học. Về y tế, khi ốm đau, bệnh tật bà con đến thầy mo, thầy cúng. Thực dân Pháp không chế mua chuộc chủ rừng, chủ đất làm việc cho chúng và trực tiếp bóc lột người dân. Người dân chịu sự áp bức, bóc lột của bọn thực dân phong kiến, đã biết nổi nhục mất nước, thân phận nô lệ của những người cùng đinh, “dân ngu khu đen” chịu nhiều cảnh bất công.

Chính vì đời sống cơ cực nên khi có cán bộ Việt Minh đến tuyên truyền, vận động cùng với cao trào khởi nghĩa cách mạng tháng Tám thành công, thành lập chính quyền cách mạng ở quận D’ran đã tạo luồng sinh khí mới, đồng bào đứng lên tự giải phóng cho mình thoát cảnh làm người dân mất nước, nô lệ xây dựng cuộc sống mới trong bản làng. Hòa chung khí thế cách mạng đang dâng cao, một số người là

con của các chủ đất có uy tín tích cực tham gia giúp đỡ chính quyền cách mạng, tham gia làm cán bộ Việt Minh ở thôn bản như ông Touprong Ba (Ya Ba) người ở thôn Labouye bắt vợ ở Krăngchớ làm rể của dòng họ Tou Tiang; một dòng họ lớn có thể lực ở bản làng Ka Đơn, ông Touprong Hiu, người cũng ở thôn Labouye, bắt vợ ở Ka Đơn thuộc dòng Hô Lê Viên; chủ đất ở Krăngchớ, ông Ya Thây, là con của dòng họ lớn ở thôn Krănggô, ... Quá trình tham gia chính quyền Việt Minh, các ông đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ do cán bộ Việt Minh hướng dẫn. Riêng ông TouTiang Đôn, một nhân sỹ yêu nước, người thôn M'răng lấy vợ ở Pró tham gia phong trào đấu tranh của thanh niên, nông dân địa phương xây dựng cuộc sống mới ở địa phương, ông cũng tham gia vận động đồng bào khởi nghĩa giành chính quyền và thành lập chính quyền ở tổng Đinh Văn (nay thuộc Đức Trọng).

2. Giai đoạn 1945 - 1954

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Nhiệm vụ cấp bách của chính quyền cách mạng là diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Tại Lâm Viên và Đồng Nai Thượng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh tỉnh lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ củng cố

chính quyền nhân dân, bảo vệ những thành quả đạt được của cách mạng tháng Tám. Ở D'ran, chính quyền cách mạng đã được thành lập ở nhiều nơi, từ quận xuống các xã. Bên cạnh chính quyền, các đoàn thể quần chúng như Hội Nông dân cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Đoàn Thanh niên cứu quốc cũng hình thành. Không khí phấn khởi, tự hào bao trùm trong đồng bào các dân tộc, đồng bào được sống trong một đất nước được độc lập, một chế độ mà nhân dân được tự do, hạnh phúc.

Nhân dân hưởng thành quả của cách mạng chưa được bao lâu, thực dân Pháp đã rắp tâm cướp nước ta một lần nữa, viễn cảnh người dân mất nước, làm nô lệ lại tái diễn. Nhân dân D'ran bước vào cuộc chiến đấu mới. Tại D'ran, Ủy ban kháng chiến quận được thành lập, bộ đội địa phương phối hợp lực lượng vũ trang của tỉnh lập phòng tuyến cản giặc, tổ chức chiến đấu. Nhiều cuộc chiến đấu nổ ra ác liệt giữa ta và quân Pháp, đã có nhiều chiến sỹ của ta đã hy sinh anh dũng.

Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tổ chức tổng tuyển cử trong cả nước vào ngày 6/01/1946 để bầu Quốc hội và Chính phủ chính thức. Trong ngày hội đó đồng bào các dân tộc trong quận D'ran đã đi

bầu cử làm tròn nghĩa vụ công dân thể hiện lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết chiến đấu, ý chí thống nhất, tin tưởng vào Đảng và Chính phủ.

Sau khi tái chiếm D'ran, thực dân Pháp tăng cường bộ máy cai trị. Về quân sự, Pháp lập đồn ở Cầu Đất, Phi Vàng, đưa một đại đội lính Partisan đóng tại thị trấn quận lỵ. Chúng tổ chức lại chính quyền xã, ấp, sử dụng những tên trung thành với Pháp trong bộ máy chính quyền. Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chúng vừa khống chế vừa mua chuộc, ban phát đặc quyền, đặc lợi cho những người đầu lớn trong dòng họ, trong các bản làng. Thực dân Pháp cho thay thế một số người kinh bằng người dân tộc trong chính quyền, để dễ bề cai trị, gây chia rẽ kinh thượng cụ thể như ở Diom A phong chức tri huyện cho ông Touneh Hàn Đăng (Quan huyện Hàn Đăng), ở Labouye phong chánh tổng cho ông Touprong Phàn (thường gọi là Tổng Phàn), ở Krăng Chớ - Ka Đơn, phong cho ông Touprong Hiu làm Bang tá¹, cho một số người đi đào tạo sỹ quan quân đội Pháp như ông Touprong Ba (Ya Ba) sau 1954 là Đại tá Tỉnh trưởng tỉnh Gia Lai, ông Ya Thay ở Krănggọ phục vụ trong quân đội Pháp, sau 1954 là

¹ Sau khi được phong làm Bang tá, ông Touprong Hiu đã dời nhà về Càn Rang, Lạc Nghiệp

Đại úy,... mục đích là để làm việc cho chế độ thực dân, đàn áp phong trào cách mạng của đồng bào dân tộc thiểu số ở Pró, Ka Đon và nhiều nơi khác thuộc quận D'ran. Riêng ông Tou Tiang Đôn chúng không thể không chế, mua chuộc vì ông là người rất có uy tín đối với đồng bào dân tộc thiểu số, ngay cả các ông Touneh Hàn Đăng, Touprong Hiu, Ya Ba đã ra làm quan cho Pháp cũng phải kính trọng. Ông không ra làm việc cho Pháp mà đi vào hoạt động bí mật ở các bản làng từ Ma Đanh, Ka Đon, Pró đến M'răng,... duy trì lòng yêu nước của đồng bào trong bối cảnh thực dân Pháp và những người làm việc cho Pháp ra sức bóc lột nhân dân, đàn áp phong trào.

Về kinh tế, thực dân Pháp cho mở đồn điền Đarico (Sinh Tây) thu hút bà con dân tộc ở các bản làng Ka Đon, Pró làm trâu, làm thuê để hạn chế việc tham gia hoạt động cách mạng trong bà con.

Về tôn giáo, phát triển dòng Thiên chúa trong các bản làng ở Ka Đon, đưa một số Linh mục, các soeur người Pháp đến để tuyên truyền phát triển đạo, xây dựng nhà nguyện nhằm ngăn chặn cán bộ Việt Minh tiếp xúc với dân làng. Tuy thực dân Pháp dùng mọi hình thức kể cả dùng tôn giáo để khống chế, hù dọa nhân dân nhưng nhờ ông Tou Tiang Đôn với tinh thần yêu nước, căm thù giặc sâu sắc đã kiên trì tuyên

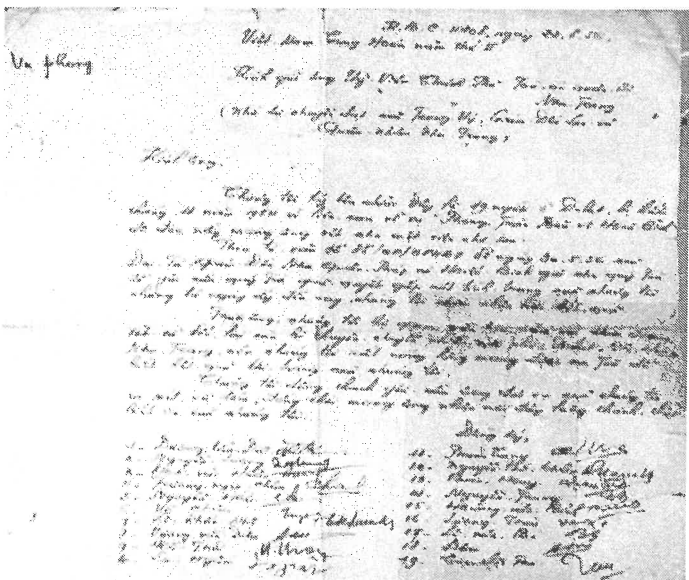
truyền nhân dân trong các bản làng ở Pró, Ka Đơn giác ngộ, giữ vững niềm tin vào cách mạng, tham gia các phong trào cách mạng cho đến ngày Hiệp định Geneve được ký năm 1954. Đây cũng là điều kiện và là cơ sở để nhân dân các dân tộc trong bản làng Pró - Ka Đơn tiếp tục đấu tranh chống thực dân xâm lược sau 1954.

II. Truyền thống đấu tranh của quân và dân Ka Đơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Tháng 7/1954 - 4/1975)

1. Giai đoạn 1954 - 1968

Thắng lợi vang dội của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc chế độ thống trị tàn bạo của thực dân Pháp trên bán đảo Đông Dương. Thất bại thảm hại của thực dân Pháp là thời cơ để đế quốc Mỹ thực hiện ý đồ biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ. Để thực hiện âm mưu đó, chính quyền Mỹ đưa Ngô Đình Diệm lên thay thế. Mỹ - Diệm xé bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện chính sách tổ cộng, diệt cộng, tổ chức mạng lưới kèm kẹp đến tận xã, ấp nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng. Ở D'ran, Đơn Dương, chúng tiến hành đàn áp phong trào cách mạng và những người có liên quan kháng chiến cũ. Ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số chúng tiếp

tục vừa không chế, vừa mua chuộc những đầu lớn các dòng họ trong các bản làng đàn áp cách mạng, nhân dân. Bất chấp sự đàn áp, khủng bố của kẻ thù, với sự móc nối của cán bộ, đảng viên với cơ sở quần chúng, phong trào cách mạng được duy trì, phát triển. Tháng 8 năm 1954, một số trí thức yêu nước khởi xướng phong trào “bảo vệ hòa bình” để tạo thế đấu tranh cho quần chúng và hưởng ứng phong trào này. Ban cán sự Đảng cử đảng viên tập hợp những người yêu nước tham gia phong trào. Chỉ trong thời gian ngắn ở Đà Lạt, D’ran đã tập hợp nhiều nhân sỹ, trí thức, tiểu thương, sinh viên, học sinh tham gia hưởng ứng phong trào. Phong trào “bảo vệ hòa bình” đấu tranh đòi hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất đất nước khơi dậy được tinh thần yêu nước, nguyện vọng mong muốn hòa bình của nhân dân, tạo ra khí thế mới. Tháng 11 năm 1954, Mỹ - Diệm tập trung đàn áp bắt giam 19 chiến sỹ hòa bình. Trong gần hai năm Mỹ - Diệm không tổ chức xét xử; chuyển các chiến sỹ giam ở nhiều nơi từ Đà Lạt, Chí Hòa đến Nha Trang. Bức xúc, ông Tou Tiang Đôn đại diện cho 19 người có thư kiến nghị gửi Tòa án quân sự Nha Trang (ngụy quyền Sài Gòn) về tình trạng giam giữ mà không biết tội trạng của mình.



Bút tích của ông Tou Tiang Đôn²

² K.B.C.4208, ngày 22.8.56

Việt Nam Cộng Hòa năm thứ II

Kính gửi Ông Ủy viên Chánh phủ Tòa án quân sự Nha Trang (nhờ sự chuyển đạt của Trung úy, Giám đốc Lao xá quân nhân Nha Trang).

Kính ông,

Chúng tôi ký tên dưới đây là 19 người ở Đà Lạt, bị bắt tháng 11 năm 1954 vì liên can về vụ “Phong trào bảo vệ hòa bình” đệ đơn này mong ông xét cho một việc như sau:

Theo tư văn số 85/QP/QPHB7 đề ngày 30.5.56 của Đại tá Giám đốc Nha quân Pháp và Hiến Binh gửi cho quý tòa để yêu cầu quý tòa giải quyết gấp rút tình trạng của chúng tôi nhưng từ ngày ấy đến nay chúng tôi chưa nhận được kết quả.

Thưa ông, chúng tôi bị giam gần hai năm mà chưa được xét xử đến, lại còn bị chuyển chuyển nhiều nơi như Đà Lạt - Chí Hòa - Nha Trang, nên chúng tôi rất nóng lòng mong được ra tòa để biết kết quả tội trạng của chúng tôi.

Chúng tôi đồng thanh yêu cầu ông đưa vụ của chúng tôi ra xét xử sớm, đồng thời mong ông nhận nơi đây lòng thành thật biết ơn của chúng tôi.

Đồng ký: Dương Tấn Đại; Nguyễn Lượng; Hồ Văn Huân; Trương Ngọc-Châu; Nguyễn Hộ; Võ Châu; Lê Khắc Nhị; Vương Văn Dậu; Hồ Thời; La Ngân; Phan Cang; Nguyễn Tài Khâm; Phan Huy; Nguyễn Trung; Hoàng Văn Bính; Lương Thái; Lê Văn Bé; Đôn; Cao Thị Thu.

Trước sức ép của các tổ chức nhân quyền, bảo vệ hòa bình quốc tế, chính quyền Mỹ - Diệm lần lượt thả các chiến sỹ trong phong trào hòa bình. Ông Tou Tiang Đôn sau khi ra tù, ông về sống tại Pró, luôn có chí hướng là gặp cán bộ của Đảng ông sẽ tiếp tục hoạt động³, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các bản làng thôn Pró. Ông đã vận động nhân dân Pró, Krănggợ, Krăngchớ khi có cán bộ cách mạng về làng đồng bào tiếp tế lúa, gạo cho cán bộ, cho cách mạng.

Năm 1965, Mỹ - Thiệu cho dời làng Ka Đôn, Ma Bó, Chu Ron về lập làng mới Ka Đôn (còn gọi là làng tập trung). Chúng đưa cán bộ Trường Sơn (xây dựng nông thôn) về đóng chốt trong các làng, thành lập ấp chiến lược để dễ quản lý người dân.

Bước sang năm 1966, Ban cán sự Đảng chính thức thành lập 04 Đội công tác vùng kinh và Đội công tác KT vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đội công tác KT lúc đầu do đồng chí Hà Tự làm Đội trưởng, sau đó đồng chí Amalé Nghèo làm Đội trưởng cho đến ngày giải phóng. Đội công tác KT hoạt động từ Krănggợ, Krăngchớ đến Diom, B'kan. Đến năm 1971, khi K67 sáp nhập vào huyện Đơn Dương thì Đội KT mở rộng hoạt động đến R'lom, Ma Đanh. Đội công tác KT

³ Năm 1966, ông được gặp đồng chí Chế Đặng, ông mừng rỡ nói "Gặp được cán bộ cách mạng như cá gặp nước như rồng gặp mây" (Theo lời kể của đồng chí Chế Đặng).

thường xuyên tiếp xúc nhân dân ở Pró - Ka Đơn bằng nhiều hình thức như đột áp hoặc gặp gỡ đồng bào nơi nương rẫy. Đồng bào phấn khởi tiếp tế lương thực, thực phẩm cho Đội công tác.

Cuối năm 1967, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định mở cuộc tấn công và nổi dậy đồng loạt ở miền Nam, đánh mạnh vào ý đồ xâm lược của đế quốc Mỹ. Ở Đơn Dương, Ban cán sự Đảng đề ra phương châm kiên trì bám dân, xây dựng cơ sở, chỉ đạo các Đội công tác phát động quần chúng đấu tranh phá kẻ thù. Phong trào cách mạng phát triển đều khắp các xã phía Đông và Đông Bắc của Tỉnh. Ở phía Đông Nam tỉnh, lực lượng cách mạng làm chủ vùng K67 giáp giới với Di Linh kéo dài đến Pró - Ka Đơn. Chuẩn bị bước vào chiến dịch, ngoài các Đội công tác, quân khu còn tăng cường thêm đơn vị 186 tức 500 hoạt động trên địa bàn huyện. Những thuận lợi đó là điều kiện để quân dân Đơn Dương bước vào cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968 đã phát triển lên một bước mới. Ở Đà Lạt, sau 12 ngày đêm chiến đấu, lực lượng vũ trang giải phóng đã tấn công vào nhiều mục tiêu quan trọng của địch. Ở Đơn Dương, khởi nghĩa giành chính quyền của quân, dân Ka Đô giành thắng lợi. Sau đó là việc giữ chính quyền cách mạng trong

thời gian 01 tháng đã cổ vũ rất lớn tinh thần chiến đấu của quân dân trong quận. Bọn tề ngụy co cụm lại trong các bản làng dân tộc thiểu số từ R'lom đến Pró. Tuy không giành được chính quyền như ở Ka Đô nhưng vào thời gian đầu năm 1968 đồng bào dân tộc thiểu số ở Pró - Ka Đơn vẫn liên tục gặp gỡ, tiếp xúc cán bộ cách mạng.

2. Giai đoạn 1968 - 1975

Chiến dịch Xuân Mậu Thân 1968, sau trận đánh vào thị xã Đà Lạt, Tỉnh ủy chủ trương để lại một phần lực lượng tiếp tục đánh địch, còn phần lớn lực lượng vũ trang ra hoạt động ở vùng nông thôn. C3 - 610 được ở lại địa phương thành lập Đại đội 815. Sau khi quân chủ lực của ta rút về vùng nông thôn, địch củng cố lực lượng tiến hành đánh chiếm những nơi chúng đã mất. Đầu năm 1968, Quân khu bố trí đơn vị 186 tức 500 ở lại chiến đấu ở Đơn Dương. Từ giữa tháng 2 năm 1968, địch đánh chiếm Xuân Trường, sau đó địch tấn công Ka Đô. Cuộc tấn công chiếm lại Ka Đô, địch tiến hành bằng hai hướng: Từ Châu Sơn vào và từ cầu km 13 qua. Do quân địch đông gấp nhiều lần và được trang bị vũ khí đầy đủ, chính quyền và cơ sở cách mạng Ka Đô, Đội công tác tạm thời rút ra ngoài, những cán bộ cốt cán, nhất là những người đã ra hoạt động công khai thoát ly ra rừng tiếp tục hoạt động. Chiếm được Ka Đô, địch để lại một đại đội bảo an,

một đoàn binh định nông thôn kiểm soát gắt gao và đàn áp người dân. Các bản làng từ Pró - Ka Đơn, địch tập trung kiện toàn bộ máy kèm kẹp nhằm ngăn chặn sự đột nhập của cán bộ cách mạng vào bản làng. Các làng Krăngchớ, Ka Rái, Ka Đê, Ka Đơn gom dân sống tập trung, nhà sát nhà, bên ngoài xây dựng hàng rào bảo vệ, riêng các xóm thôn Pró dồn về Krăngô gồm 5 khu ở theo dòng họ, gồm Pró Yóu, Pró Trong, Tiềm Lanh A, Tiềm Lanh B và Pró Ngó thành lập ấp Pró dân tộc kê với đồn địch để dễ quản lý. Địch cho xây dựng đồn bót tại Krăngô để kiểm soát khống chế cách mạng; các làng khác đưa đoàn binh định xây dựng nông thôn và lính Trường Sơn về đóng quân.

Đến cuối năm 1969, bên trong các ấp, Mỹ nguy cho xây dựng lực lượng nhân dân tự vệ. Lực lượng này cùng với nghĩa quân thường xuyên lùng sục, kiểm tra, kiểm soát việc đi rầy, đi ra khỏi làng của người dân. Bên ngoài địch tăng cường hoạt động thám báo, biệt kích nhằm truy tìm hoạt động của cán bộ cách mạng.

Bên cạnh các hoạt động về quân sự, địch cũng tăng cường các hoạt động về tinh thần và tôn giáo. Về đạo Thiên chúa, dòng Đaricô do Linh mục Pháp quản lý cùng một số soeur (xơ) người Pháp hoạt động trên địa bàn rộng từ Pró đến Ka Đơn vừa củng cố niềm tin cho người đồng bào, vừa đào tạo một số người là con

em của chủ đất, chủ làng làm phụ giảng (thầy giảng) phát triển đạo. Đạo Tin Lành được tạo điều kiện hoạt động, mỗi ấp đều xây dựng nhà nguyện, vách được làm bằng ván, mái lợp tôn. Các nhà nguyện là điểm tụ tập để truyền đạo, đào tạo người truyền đạo, tuyên truyền nói xấu, nói sai về cách mạng là nơi sinh hoạt lễ nghi tôn giáo để làm hạn chế việc tiếp xúc của đồng bào với cán bộ cách mạng ở vùng chúng kiểm soát.

Tuy âm mưu thủ đoạn của địch hết sức nham hiểm là không chế tư tưởng cùng với sự kềm kẹp, kiểm soát gắt gao của tề ngụy nhưng Đội công tác KT và cán bộ cách mạng vẫn thường xuyên tiếp xúc với đồng bào. Đồng bào Pro - Ka Đơn vẫn đều đặn tiếp tế lương thực, thực phẩm cho Đội công tác, tạo điều kiện cho Đội công tác KT đứng vững và bám địa bàn hoạt động.

Do tác động của chiến trường cả nước, chiến dịch Tây Nguyên mở màn thắng lợi. Trận đánh then chốt giải phóng Tây Nguyên mở đầu cuộc tổng tấn công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam. Ngày 31 tháng 3 năm 1975, tỉnh Lâm Đồng được hoàn toàn giải phóng. Tối ngày 31 tháng 3 năm 1975, toàn bộ lực lượng địch tại Đà Lạt rút chạy theo đường 11. Sáng ngày 01 tháng 4 năm 1975, lính ngụy ở D'ran cũng theo đường 11 di tản xuống Phan Rang. Được tin báo của cơ sở, Đội công tác K2 và Đại đội 815 nhanh chóng tổ chức chiếm chi khu Đơn Dương,

chỉ cảnh sát thu toàn bộ hồ sơ, tài liệu mật, vũ khí. Cơ sở cách mạng ở Lạc Nghiệp đưa xe đón lực lượng vào tiếp quản Đơn Dương. Ngày 02 tháng 4 năm 1975, đồng chí Amalé Nghèo (Ama Ngo) cùng với cán bộ Đội công tác KT về tiếp quản địa bàn các xã từ Tu Tra đến Linh Nhân.



Đồng chí Amalé Nghèo Đội trưởng Đội công tác KT

Các xã ấp trong quận từ đây được hoàn toàn giải phóng thành lập chính quyền quân quản tiếp tục đóng góp nhân lực vật lực vào cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Thời kỳ đầu tuy đã nắm chính quyền nhưng chính quyền của ta còn non yếu, bọn phản động cũ cùng với số sỹ quan, ngũ quân, ngũ quyền, số thầy giảng trong đạo Tin Lành

thực hiện kế hoạch hậu chiến của đế quốc Mỹ đã xúi giục, lôi kéo thanh niên và những người tham gia chế độ cũ là người dân tộc thiểu số bỏ chạy vào rừng theo tổ chức Fulro chống phá chính quyền cách mạng mới được xây dựng.

Nhân dân các dân tộc trong huyện cũng như các tỉnh Tây Nguyên bước vào cuộc chiến đấu mới, đấu tranh chống bọn phản động Fulro bảo vệ thành quả cách mạng cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

PHẦN THỨ HAI
KA ĐƠN TRONG SỰ NGHIỆP
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(1975 - 2015)

CHƯƠNG I
THIẾT LẬP, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN
CÁCH MẠNG, GIỮ GÌN AN NINH TRẬT TỰ,
ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN
(1975 - 1986)

I. Giai đoạn tháng 4/1975 đến 6/1976

Ngày 02 tháng 4 năm 1975, huyện Đơn Dương hoàn toàn giải phóng, Huyện ủy, các Đội công tác và lực lượng vũ trang huyện tiếp quản toàn bộ khu vực hành chính của quận Đơn Dương và khu vực đóng quân của địch. Ở các xã, đồng chí Huỳnh Minh Xuyên; Đội trưởng Đội công tác K1 tiếp quản xã Thanh Mỹ, đồng chí Phan Công Chúng; Đội trưởng Đội công tác K2 tiếp quản xã Lạc Nghiệp, đồng chí Amalé Nghèo; Đội trưởng Đội công tác KT tiếp quản các xã Linh Nhân, Tu Tra,...

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng kết thúc 30 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, cùng cả nước bước sang kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện chủ trương của Trung ương cục miền Nam, Bộ Tư lệnh Quân khu 6 và Tỉnh ủy Tuyên Đức, huyện Đơn Dương thành lập chính quyền quân quản để giải quyết những vấn đề cấp bách sau chiến tranh, lập lại an ninh và trật tự an toàn xã hội. Ủy ban quân quản huyện thành lập các Đoàn công tác về xã, thôn thành lập chính quyền tự quản.

Sau thắng lợi 30 tháng 4 năm 1975, nhân dân Pró tự chuyển về làng cũ để sản xuất; các ấp từ Krăngó đến Ka Đơn được giải phóng, thoát khỏi ách kềm kẹp của chế độ cũ, phấn khởi xây dựng cuộc sống mới. Tại các thôn trên, chính quyền quân quản các xã chọn người giao các nhiệm vụ thôn trưởng, phụ trách an ninh, thông tin, các đoàn thể,... Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban quân quản huyện, chính quyền lâm thời xác định:

1. Tập trung tuyên truyền chính sách 10 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam, kêu gọi tề ngụy ra trình diện, thu gom vũ khí địch giao nộp.

2. Vận động đồng bào tập trung lao động sản xuất để có lương thực giải quyết cái đói, cái nghèo cho đồng bào mình, từng bước thay đổi tập quán canh tác lạc hậu.

3. Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh chống Fulro.

Tuy địa bàn có nhiều khó khăn, phức tạp nhưng được sự lãnh đạo tập trung của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, hỗ trợ của lực lượng Công an, Quân đội trong các tháng cuối năm 1975 đến giữa năm 1976 chính quyền quân quản xã liên tục tấn công truy quét địch, bên trong liên tục phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chính quyền xã kêu gọi đối tượng nguy quân, nguy quyền ra trình diện nộp vũ khí, vận động các gia đình giữ, không để chồng con ra rừng tham gia tổ chức Fulro chống lại cách mạng, tăng gia sản xuất giải quyết cái đói, cái nghèo trong từng bản làng.

Ba nhiệm vụ được tiến hành song song trong đó nhiệm vụ đẩy mạnh lao động sản xuất, ổn định đời sống nhân dân là cơ bản. Các ban nhân dân, các đoàn thể thôn đã phát huy vai trò giáo dục, vận động quần chúng tham gia hoạt động cách mạng, bước đầu tạo được lòng tin to lớn của quần chúng nhân dân, tạo thành sức mạnh tổng hợp để vượt qua những khó khăn, gian khổ góp sức xây dựng cuộc sống mới.

Thành quả của những ngày đầu sau giải phóng là động lực thúc đẩy phong trào hành động cách mạng. Nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số phấn khởi lao động sản xuất, bảo vệ cuộc sống bình yên, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Ngày 20 tháng 5 năm 1976, xã Ka Đơn được thành lập mở ra thời kỳ phát triển mới không chỉ cho cán bộ, nhân dân xã Ka Đơn mà còn cho các xã Tu Tra, Thạnh Mỹ.

II. Giai đoạn từ tháng 6/1976 đến 1979

Xã Ka Đơn⁴ được thành lập từ tháng 5 năm 1976, gồm 7 thôn, các thôn Ka Đơn, Ka Ê, Ka Rái, Krăngchơ, Krăngo của xã Tu Tra; thôn Pró của xã Linh Nhân và thôn Hòa Lạc của xã Thạnh Mỹ. Trong 7 thôn, có 6 thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Dân tộc thiểu số có Churu, K'ho, Chill,... riêng dân tộc Churu đã có ở đây từ lâu đời.

Năm 1976, do yêu cầu sản xuất một số hộ ở thôn Thạnh Nghĩa (xã Thạnh Mỹ) vào khai hoang lập thôn Lạc Nghĩa.

Năm 1978, theo yêu cầu phát triển kinh tế của huyện nhiều hộ dân ở xã Lạc Lâm, Lạc Nghiệp vào khai hoang, sản xuất hình thành nên thôn Sao Mai;

⁴ Lúc đầu có tên là xã Tu Tra 2, sau đổi thành xã Deune, Đơn, Ka Đơn.

dân ở xã Lạc Xuân, Xuân Trường, Xuân Thọ vào khai hoang, sản xuất thành lập thôn Krangơ II; dân ở xã Lạc Lâm, Lạc Nghiệp vào khai hoang sản xuất thành lập thôn Pró Kinh tế mới.

Năm 1979, xã Ka Đô bàn giao làng Hamanhai vào thôn Pró dân tộc xã Ka Đơn.

Dân số năm 1976, vào khoảng 3000 khẩu, đến năm 1979 dân số tăng lên 1.244 hộ với số khẩu là 6.746, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có 471 hộ, 3.149 khẩu.

Ka Đơn là xã vùng sâu, vùng xa, giao thông liên lạc từ huyện về xã chủ yếu là đường 412. Đường 412 là con đường đất, nắng thì bụi, mưa thì lầy chỉ có xe Dodge (Đốt) và Uwoát mới vào được. Đường từ xã xuống thôn chủ yếu là đường mòn (*Từ trung tâm xã xuống thôn Pró và 5 khu phải mất từ 2 đến 3 giờ, đường đi gần mé rừng phải cảnh giác nếu không muốn bị Fulro bắn tỉa*). Cơ sở kinh tế, văn hóa - xã hội hầu như không có gì. Đời sống của nhân dân còn nghèo khó và bị ràng buộc bởi nhiều phong tục tập quán lạc hậu như lễ bỏ mả, chạp mả, cưới hỏi,... các tập tục trong sản xuất như đến mùa lúa chín, thu hoạch lúa không được mang về nhà mà phải chắt đồng thành cây (mỗi cây lúa tương đương 100 đến 200 thùng, mỗi thùng 12kg) sau đó từ từ dùng trâu bò đập

lấy thóc mang về, đó cũng là điều kiện để bọn Fulro từ rừng về lấy lúa thóc.

Nhân dân trong thôn thường xuyên bị khống chế bởi bọn Fulro ngoài rừng. Bà con không tiếp tế, không nhận việc cho tổ chức Fulro đều bị cho là “bán máu”, tư tưởng rất hoang mang, sợ sệt và dao động. Đại bộ phận bà con cho rằng thà tiếp tế, nhận làm việc cho Fulro, lỡ chẳng may cách mạng phát hiện bắt bỏ tù, còn hơn là bị Fulro giết.

Đối với tổ chức Fulro trên địa bàn hoạt động rất mạnh động. Ngoài rừng, chúng thường xuyên đột nhập vào thôn, xóm khống chế đồng bào. Bên trong chúng cài cắm cơ sở xây dựng chính quyền hai mặt, vừa làm cán bộ cho ta, vừa làm cốt cán cho Fulro.

Fulro vũ trang ngoài rừng có 3 P.C (đại đội): P.C Giang Hồ hoạt động ở Pró, P.C Ya Kha hoạt động ở Krăngchớ, Krăngợ, P.C Opl Ya Thách hoạt động ở Ka Đon, Ka Đê, Ka Rái.

Chúng xây dựng yếu khu Mophilăng do Ka Nhai ở R'lom làm yếu khu trưởng hoạt động ở Ka Đon, ngoài ra còn có toán quân của Đại úy Ya Bạc, hoạt động vùng Thanh Mỹ chuyển sang vùng Ka Đon,... Trên địa bàn Ka Đon, đối tượng Fulro người Ka Đon trên rừng là 19 tên, chúng thường đột nhập xuống thôn, ấp ở Krăngợ, Sao Mai Dân tộc, K'Đon,

Hamanhai, Pró, Krăngchớ,... lôi kéo dân Ka Đê, Ka Đon, K'rái, Krăngo, Krăngchớ, Pró dân tộc ra họp ở rừng⁵. Mục đích là để bắt liên lạc, gây cơ sở bên trong, lấy lương thực, mặt khác tuyên truyền xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng ta không cho dân tham gia tập đoàn sản xuất, giết hại tập đoàn trưởng sản xuất thôn Sao Mai Dân tộc,... chúng còn tuyên bố giải phóng vùng Tây Nguyên trong năm 1979.

Xã có nhiều tôn giáo khác nhau: Công giáo, Tin lành, Cơ Đốc, Phật giáo, Cao đài. Toàn xã có 09 nhà thờ (5 nhà thờ Công giáo, 03 nhà thờ Tin lành, 01 nhà thờ Cơ đốc), 22 thầy giảng. Đa số các thầy giảng được Fulro xây dựng thành lực lượng cốt cán nên bọn chúng lấy nhà nguyện làm nơi trực tiếp khống chế quần chúng.

Với đặc điểm tình hình trên gây không ít khó khăn đến phong trào cách mạng Pró - Ka Đon.

Chi bộ thôn Ka Đon đầu tiên có 4 đồng chí đều là cán bộ huyện tăng cường, chưa có người địa phương. Đồng chí Amalé Nghèo, Bí thư Chi bộ (từ 1976 - 1977). Đầu năm 1977, đồng chí Amalé Nghèo về huyện, đồng chí Ama Lúc - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được phân công làm Bí thư Chi bộ (1977 -

⁵ Qua năm bắt đã có 402 người từng lên rừng họp với tổ chức Fulro

1978). Cuối năm 1978, đồng chí Vũ Hồng Quang làm Bí thư Chi bộ.

Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Ngay, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận và đoàn thể xã, đồng chí Nguyễn Văn Thanh; Chủ tịch Mặt trận, đồng chí Trần Bình; Chủ tịch Nông hội, đồng chí Phan Ngọc Diêu; Bí thư Chi đoàn.

Trụ sở xã đóng tại thôn Ka Ê, đến cuối năm 1976 chuyển vào thôn Ka Đơn, đến cuối năm 1977 mới chuyển về nơi làm việc như hiện nay.

Về lực lượng vũ trang được trên tăng cường có C5 tiểu đoàn 200C đóng ở Pró, C3 tiểu đoàn 200C đóng ở thôn Ka Đơn. Tiểu đoàn bộ đóng tại Krăngô dân tộc.

Đầu năm 1977, thực hiện Nghị quyết 4-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường giải quyết Fulro, Ban Chỉ huy thống nhất được thành lập. Đồng chí Bí thư làm Trưởng ban, đồng chí Trưởng Công an, xã đội trưởng làm Phó ban tham mưu, Mặt trận và các đoàn thể là thành viên.

Xã Ka Đơn bố trí Đội công tác trong 7 thôn Ka Đơn, Ka Ê, K'rái, Krăngô, Krăngchó, Pró Ngó và Pró Trong; mỗi thôn có 01 đội công tác 3 đồng chí riêng thôn Pró có 01 đội công tác với 6 đồng chí.

Nhiệm vụ của các Đội công tác là bám dân, bám thôn vận động quần chúng tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh bóc gỡ hoạt động Fulro, xây dựng hệ thống chính trị thôn dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Chỉ huy thống nhất xã.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã đã đạt được kết quả sau:

Trong sản xuất nông nghiệp, đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất bót phụ thuộc vào thiên nhiên mà tự lực là chính, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, thay dần tía xạ bằng cây, đưa một vụ lên hai vụ một năm, đồng thời trồng thêm rau màu.

Năm 1979, vụ Đông Xuân gieo trồng 160 ha, vụ Hè Thu gieo cấy trên 500ha, trong đó cấy 240 ha, tía 119 ha, xạ 156 ha, năng suất lúa bình quân từ 2 đến 2,5 tấn/ha (năm 1976, diện tích canh tác 245 ha, năng suất 0,71 tấn/ha). Về cây màu năm 1976 chỉ có 50 ha, đậu các loại 15 ha, lang 77,4 ha đến năm 1979 tăng lên 320 ha. Sản xuất của nhân dân trong xã có chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt.

Thủy lợi: Vận động toàn xã đóng góp công lao động xã hội chủ nghĩa vào các công trình của huyện 15.000 công. Ở xã, nhân dân góp công xây dựng 22 đập vừa và nhỏ; tổ chức nạo vét kênh mương, đào đắp đất, đóng góp tre, gỗ với 4.236 công đáp ứng nước tưới tiêu cho 504 ha lúa của xã.

Tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa xây dựng quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp. Từ chỗ ruộng đất cá thể, phân tán, xã xây dựng kế hoạch phân bổ lại dân cư, ruộng đất của các thôn. Tiến hành xây dựng 37 tập đoàn sản xuất ở các thôn. Các tập đoàn sản xuất tuy mới được hình thành nhưng có chuyển biến về quản lý lao động, tận dụng tiềm năng đất đai, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như sử dụng các giống mới tạo ra năng suất khá, lúa đã đạt được 21 tạ/ha. Ngoài việc xác định lúa, bắp, khoai, mỳ là cây lương thực chính, các tập đoàn sản xuất còn tổ chức gieo trồng đậu đen xuất khẩu, đậu tương,... có giá trị kinh tế cao, không độc canh cây lúa như trước đây.

Xã Ka Đơn là vùng trọng điểm lương thực của huyện, Chi bộ quán triệt cho nhân dân về công tác thu mua lương thực, thực phẩm của Nhà nước. Việc bán sản phẩm nông nghiệp là nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức kinh tế và của mỗi công dân. Qua đó nhiều tập đoàn sản xuất tích cực bán lúa, hoa màu, rau đậu cho Nhà nước⁶ vượt chỉ tiêu kế hoạch. Các thôn Krăng I, Krăng II, Krăngchớ, Ka Đơn là những thôn thực hiện Nghị quyết Chi bộ về công tác tăng gia sản xuất, đạt

⁶ Năm 1979, các tập đoàn sản xuất đã bán cho Nhà nước: Lúa 52,927 tấn, bắp 28,478 tấn, các loại bầu bí 30 tấn, khoai tây 19 tấn; thực phẩm: thịt heo 1,7 tấn, gà 54 kg, trâu, bò 11 con,...

chỉ tiêu về năng suất lúa, hoàn thành nghĩa vụ giao nộp lương thực cho Nhà nước.

Về hợp tác xã mua bán, tuy cơ sở vật chất thương nghiệp, mua bán phục vụ người dân có nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ cộng với sự nhiệt tình của người dân, đã xây dựng hợp tác xã mua bán xã với nguồn vốn ban đầu 4.000 đồng. Số vốn tăng dần đến năm 1979 đạt 9.915 đồng, thực lãi là 13.223 đồng.

Về tiểu thủ công nghiệp đã xây dựng 01 lò gạch, có 20 công nhân phục vụ.

Diện tích đất rừng của xã 185 ha. Rừng Ka Đơn có nhiều sản phẩm quý như gỗ, tre, nứa,... Chi bộ lãnh đạo việc học tập, tuyên truyền thực hiện pháp lệnh bảo vệ rừng; phát động quần chúng bảo vệ và trồng rừng, không khai thác gỗ vi phạm pháp luật, phòng chống cháy rừng,... bảo vệ nguồn nước, bảo vệ tài sản lâm sản xã hội chủ nghĩa.

Về công tác định canh, định cư: Đợt 1, vận động 198 hộ ở các thôn Pró dân tộc, Sao Mai dân tộc, Ka Đơn, Krăngchó chuyển dân. Đợt 2, vận động 152 hộ ở các thôn Krăngọ dân tộc, Ka Đơn 1, K'Đê, K'rái giăn dân. Việc chuyển, giăn dân chủ yếu đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số nhằm ổn định nơi ở, tạo điều kiện phát triển kinh tế trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Giáo dục: Sau ngày giải phóng, xã chỉ có một nhà trường với 04 phòng học. Năm 1979, được sự giúp đỡ của huyện, toàn xã có 2 trường tiểu học, 56 phòng học. Tổng số học sinh 1.731 em, dân tộc 512 em. Các lớp bổ túc văn hóa được mở ở các thôn cho cán bộ và nhân dân vùng dân tộc. Xã đã xóa được nạn mù chữ trong nhân dân.

Y tế: Xây dựng Trạm xá xã với 04 biên chế (02 y sỹ, 02 y tá). Trạm xá xã chủ động trong công tác vệ sinh phòng bệnh. Hàng năm tổ chức tiêm phòng cho nhân dân trên 4.000 người; tổ chức phun thuốc muỗi ở từng hộ gia đình và những nơi công cộng. Chỉ đạo hoàn chỉnh 03 công trình: giếng nước, nhà tắm, hố xí, đạt 60%.

Tổ chức các đội văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền ở các thôn, thường xuyên luyện tập, thi đấu nhân các ngày lễ lớn. Đội chiếu bóng lưu động của huyện tổ chức chiếu phim phục vụ hàng ngàn lượt người đến xem.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, hỗ trợ của lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn xã, Chi bộ xã, Ban Chỉ huy thống nhất xã liên tục chỉ đạo các Đội công tác phối hợp với các ngành chức năng ở xã phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Qua phát động ta đã tuyên truyền, giáo dục, giải thích

rõ về đường lối, chính sách của cách mạng, âm mưu và tội ác của bọn Fulro; liên tục nắm tình hình, phát hiện 02 chính quyền xã, 01 đặc khu, 14 chính quyền ấp, 402 tên nằm trong tổ chức Fulro nằm vùng; thu hồi nhiều vũ khí còn trong dân (07 khẩu súng các loại, 13 lựu đạn, 02 khối TNT, 5 dây cháy chậm, 02 lá cờ Fulro) đồng thời không ngừng củng cố hệ thống chính trị trong thôn buôn.

Phối hợp với phát động bên trong, bộ đội C5, C3 (tiểu đoàn 200C) liên tục truy quét tiêu diệt Fulro ở rừng, thường xuyên mai phục ngăn chặn Fulro đột nhập. Đến giữa năm 1977, bộ đội tiểu đoàn 200C tiêu diệt, làm tan rã P.C Giang Hồ của Fulro ở Proh, số còn lại về hàng với chính quyền cách mạng, trong đó có trên Trung úy P.C trưởng về hàng. Trước thời điểm này, được người dân cung cấp thông tin du kích xã tuần tra thôn K'rái phát hiện bọn Fulro đột nhập thôn, ta nổ súng làm chết 02 tên, trong đó có tên P.C trưởng. Cuối năm 1977, Fulro về tập kích ở Ka Đơn nhưng C3 không bị thiệt hại. 01 nữ trong làng bỏ chạy ra rừng hoạt động cho Fulro.

Nhằm ngăn chặn hoạt động của Fulro trên rừng về đột nhập, móc nối với gia đình trong thôn xóm, các tổ công tác, các ngành, đoàn thể xã tham mưu cho Chi bộ, Ban Chỉ huy thống nhất xã tổ chức nhiều cuộc họp, mittinh với 17.336 lượt người tham

dự; tổ chức cho thiếu niên, học sinh đi cổ động với 1.617 lượt người, kẻ, vẽ 1.200 khẩu hiệu. Phát động 40 gia đình có con em tham gia Fulro trên rừng (số đông là ở thôn Ka Đơn) di dời nhà về trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã để tiện quản lý từ đó hình thành nên thôn Ka Đơn II (hiện nay gọi là K'rái). Đến cuối năm 1978, các ngành chức năng tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã chuyển nhà, giãn dân thôn Krăngchớ ở sát chân núi (là điều kiện cho Fulro về mốc nối hoạt động) đi qua cánh đồng Pró - Krăngchớ về chỗ ở hiện nay. 350 hộ, 700 nóc nhà ở các thôn đồng bào được chuyển, giãn dân⁷. Qua di dời, giãn dân, một số nhà thờ không còn sử dụng nữa được nhân dân hiến làm phòng học, trụ sở, nhà kho.

⁷ Đồng chí Amalé Nghèo, Phó Bí thư Huyện ủy trực tiếp cùng với Chi bộ, Đội công tác vận động di dời, giãn dân. Qua nhiều đêm vận động, dân đồng ý di dời. Nhưng đến đêm cuối cùng, không ai có ý kiến gì, duy nhất có một ý kiến phát biểu: *"Cách mạng nói thực dân Pháp, để quốc Mỹ xấu nhưng nó chưa bắt dân dời nhà; cách mạng nói cách mạng tốt nhưng lại bắt dân dời nhà!"* Đồng chí Amalé Nghèo nóng tính, kết luận là phải dời nhà, giãn dân, ai không chịu dời là muốn ở lại hoạt động cho Fulro.

Chỉ vậy thôi, sáng hôm sau Chi bộ xã vận động nhân dân ở các thôn khác đến giúp 100% hộ thôn Krăngchớ dời nhà, giãn dân về chỗ ở mới như hiện nay. Vài năm sau, trước khi về nghỉ hưu, đồng chí Amalé Nghèo về thăm các thôn ở xã Ka Đơn. Ở thôn Krăngchớ gặp lại người đã phát biểu trong cuộc họp di dời nhà năm đó, đồng chí hỏi: Sống có tốt không?... "Tốt, tốt lắm! cũng nhờ ơn Đảng, Nhà nước chỉ đạo nên bây giờ mới có cuộc sống như thế này...." Đồng chí cười, nói: "Sao mấy năm trước chống đối, nói này nói nọ, nay nói tốt, tốt....cái gì!" Đồng chí cười, mọi người cùng cười vui vẻ.

Xã xây dựng mạng lưới Công an vững mạnh, Công an xã có 03 đồng chí, trong đó huyện tăng cường 01 đồng chí, 22 trưởng, phó Công an thôn, 54 tổ an ninh nhân dân, 108 trưởng và phó tổ an ninh thôn.

Ban Chỉ huy xã đội có 02 đồng chí, thành lập một trung đội du kích với 16 đồng chí, thường trực ở xã, được chọn lựa số thanh niên ở Hòa Lạc, Lạc Nghĩa,... đảm bảo chất lượng, độ tin cậy, đều được trang bị vũ khí. Ở các thôn Hòa Lạc, Lạc Nghĩa, Prô Kinh tế có thôn đội, mỗi thôn đội 15 đồng chí. Ở các thôn Prô, Krăngô, Krăngchơ, K'ê, K'rái, Ka Đơn thành lập 6 đội dân phòng với 179 thanh niên tham gia bảo vệ thôn xóm vào ban đêm. Công an, Xã đội thực sự là lực lượng bảo vệ, giữ gìn an ninh chính trị phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Công tác xây dựng thực lực ở địa phương: Sau bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, Hội đồng nhân dân xã gồm 50 vị, có 03 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, 01 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã có 9 đồng chí người địa phương. Bộ máy hành chính vô sản đã được thiết lập tại các thôn xác định được chức năng nhiệm vụ công tác.

Về Mặt trận và các đoàn thể xã đã củng cố, kiện toàn về mặt tổ chức; tổ chức các hoạt động tập hợp,

thu hút nhiều hội viên, đoàn viên⁸.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần IV của Đảng, được sự quan tâm của Huyện ủy, Chi bộ giáo dục thường xuyên đội ngũ đảng viên giữ gìn phẩm chất đạo đức, nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, tập trung nâng cao sức chiến đấu của tổ chức.

Phân loại chính trị trong Đảng nói chung và tình hình chính trị bản thân đảng viên trong chi bộ. Chi bộ có 04 đảng viên (trên tăng cường), phân loại khá 03 đồng chí, trung bình 01 đồng chí.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn một số thiếu sót, khuyết điểm:

Trong chỉ đạo sản xuất, thực hiện kế hoạch chung, các tập đoàn sản xuất còn làm theo ý chủ quan của mình ảnh hưởng đến lịch sản xuất, thu hoạch sản phẩm. Một số cán bộ tập đoàn quen cách làm ăn cũ, chưa nhận thức, tiếp thu cái mới nhất là ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất.

Nhận thức tư tưởng của cán bộ, nhân dân, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số một số còn lưng chừng vẫn tin theo tổ chức Fulro. Gia đình có người

⁸ Mặt trận: Số hội viên là 331 người.

Nông hội: Số hội viên là 521 người.

Thanh niên: Số hội viên là 697 người, trong đó có Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh, 35 người.

Phụ nữ: Số hội viên là 448 người

chạy rừng vẫn còn tiếp tế cho Fulro, không kêu gọi con em về hàng.

Lực lượng công an xã, thôn chưa bám sát nhiệm vụ, còn để bọn Fulro trên rừng không chế nhân dân tiếp tế lương thực, thực phẩm cho chúng. Việc đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, việc kiểm tra đăng ký tạm trú, tạm vắng chưa được thường xuyên.

Sự lãnh đạo của Chi bộ chưa thực sự sâu sắc, chưa phát huy sức mạnh tổng hợp của cơ sở đảng theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Phát triển đảng viên mới còn yếu. Nguyên nhân chủ quan là cán bộ chủ chốt Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã liên tục thay đổi, đội ngũ đảng viên không phải là người địa phương, chưa tích lũy kinh nghiệm trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thực lực cách mạng. Trình độ, năng lực đội ngũ đảng viên còn hạn chế.

III. Giai đoạn 1979 - 1981

Đồng chí Huỳnh Ngọc Anh, cán bộ huyện được tăng cường về làm Bí thư Chi bộ thay cho đồng chí Vũ Hồng Quang được điều động về huyện. Chi bộ có 07 đồng chí.

Ủy ban nhân dân xã: Đồng chí Nguyễn Khắc Túc; Chủ tịch, đồng chí Phan Ngọc Diêu; Phó Chủ tịch, đồng chí Lưu Thành Quang; Phó Chủ tịch,

Trưởng Công an xã, đồng chí Dương Văn Mai; Ủy viên Thường trực, đồng chí Hà; xã Đội trưởng (sau đó là đồng chí Thái Đình Trúc), Ủy viên.

Đến tháng 6 năm 1979, đồng chí Huỳnh Ngọc Anh được điều động về huyện. Đồng chí Nguyễn Khắc Túc được cử giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Ngọc Diêu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Võ Văn Tiến; Phó Chủ tịch xã⁹.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã đạt được những kết quả sau:

Lĩnh vực kinh tế: Chi bộ lãnh đạo bà con dân tộc thay thế tập quán canh tác lạc hậu từ việc gieo sạ, không làm cỏ, không bón phân bằng áp dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất như cấy thẳng hàng, bón phân, làm phân xanh, biết giữ nước cho ruộng nên diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng hàng năm đạt kế hoạch đề ra. Lúa thực hiện 723 ha, trong đó lúa Đông Xuân 203 ha, năng suất bình quân 3,3 tấn/ha. Cây màu 256 ha, năng suất 2 tấn/ha, trong đó khoai tây 10 ha, năng suất 40 tấn/ha. Rau các loại 10 ha, năng suất bình quân 23 tấn/ha. Thu nhập lương

⁹ Lúc này Công an huyện tăng cường đồng chí Phan Tuấn Kiệt về thay đồng chí Nguyễn Huyền chuyển về xã Lạc Lâm.

Mặt trận và đoàn thể xã: Đồng chí Nguyễn Văn Thành; Chủ tịch Mặt trận, đồng chí Trần Bình; Chủ tịch Nông hội, đồng chí Lê Thị Tiến; Chủ tịch Hội phụ nữ, đồng chí Nguyễn Văn Thanh; Bí thư Chi đoàn xã.

thực các loại bình quân trên ngày công lao động đạt 2,8kg cao nhất đạt 4kg, thấp 1,6kg¹⁰.

Về chăn nuôi, phát triển đàn gia súc, đàn gia cầm: đàn trâu 369 con, trong đó trâu cày kéo 244 con, đàn bò 1.350 con, trong đó đàn bò cày kéo 531 con, đàn heo 789 con, trong đó heo nái 321 con, ngựa 65 con, dê 41 con,...; đàn gia cầm có 3.150 con.

Công tác thủy lợi: Huy động lực lượng thanh niên làm 02 đập lớn ở Pró kinh tế, tu bổ sửa chữa 11 đập ở Pró Dân tộc, Krăngo dân tộc, Krăngchơ, Ka Rái, Ka Đê, Hòa Lạc, Ka Đơn với hàng chục ngàn ngày công lao động đào đắp hàng ngàn m³ đất đảm bảo nước tưới tiêu 02 vụ cho 203 ha ruộng.

Lâm nghiệp: Nhận quản lý, bảo vệ 200 ha rừng do huyện giao. Tổ chức cho nhân dân học tập Luật bảo vệ rừng với 13.820 lượt người tham dự; cam kết phòng, chống cháy rừng nên cơ bản xã đã ngăn nạn phá rừng, không để xảy ra cháy rừng lớn.

Thương nghiệp: Quản lý công thương nghiệp đối với người buôn bán nhỏ, số hộ đăng ký 54 chủ yếu là các đối tượng già yếu. Ngành nghề có 05 máy xay gạo, 04 máy chà bắp hoạt động tốt.

Hợp tác xã mua bán tiếp tục kinh doanh có lãi,

¹⁰ Giá trị ngày công tính bằng lúa.

có số lãi 23.000 đồng. Thu mua hợp đồng kinh tế hai chiều, giá cao đều đạt từ 100% - 103% chỉ tiêu kế hoạch.

Về tín dụng, tiết kiệm: Quỹ tín dụng được 10.689 đồng, nhân dân trong xã nhất là các thôn Ka Đơn, Krăng 2, Lạc Nghĩa, Sao Mai,... có ý thức gửi tiền tiết kiệm.

Về giao thông vận tải: Huy động hàng ngàn công tu sửa các tuyến đường trong xã, làm cầu từ xã đến phà Hòa Lạc. Ngay từ đầu năm 1979, Chi bộ lãnh đạo Đoàn thanh niên vận động thanh niên toàn xã làm đường từ thôn Krăng 1 đến thôn Pró kinh tế mới, con đường rộng 4m, chiều dài gần 5km (*hoàn thành vào ngày 15 tháng 2 năm 1979*). Sau khi đường hoàn thành, Ủy ban nhân dân xã phân lô vận động nhân dân ở 5 khu Pró đến nhận đất, nhận nền nhà.

Đầu tháng 3 năm 1979, Chi bộ phát động nhân dân toàn xã giúp đỡ thôn Pró Dân tộc di dời nhà về chỗ ở mới. Tuy hoàn cảnh kinh tế của nhân dân lúc bấy giờ còn nhiều khó khăn, thiếu thốn đặc biệt là các thôn Kinh tế mới, nhưng nhân dân vẫn tích cực tham gia, mỗi hộ một người cùng với bà con các làng thôn Pró dân tộc di dời nhà cửa về chỗ ở mới. Chỉ trong vòng 10 ngày việc di dời, lắp ráp nhà các làng ở thôn Pró dân tộc hoàn thành. Chi bộ xem đây là một thành tích lớn đối với phong trào cách mạng của nhân dân

các dân tộc xã Ka Đơn. Nhân dân các thôn tự lực giúp đỡ di dời nhà dân của thôn Pró dân tộc về nơi ở mới theo quy hoạch. Xã vận động nhân dân mới giãn tu bổ nhà cửa xây dựng chuồng trại nuôi gia súc, không thả rong trâu, bò.

Chi bộ chỉ đạo hợp rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả việc di dời, giãn dân về nơi ở mới của thôn Pró dân tộc và thôn Krăngchớ, giao trách nhiệm các thôn K'Đê, K'rái, Ka Đơn, Krăngọ I giãn dân theo mô hình thôn Pró dân tộc và thôn Krăngchớ, xác định thời gian đến cuối năm 1981 hoàn thành.

Nhân sỹ trí thức già làng có uy tín, đội ngũ cán bộ thôn phối hợp các thôn Ka Đơn, K'đê, K'rái và Krăngọ phân lô thửa cho các hộ gia đình giãn dân và vận động nhân dân từng thôn thực hiện đến cuối 1981 đã hoàn thành.

Với các phong trào trên, Chi bộ lãnh đạo nhân dân các thôn giãn dân đẩy mạnh sản xuất, ngoài cây lúa nước, bà con còn trồng bắp, đậu ở đất thổ cư và trồng màu ở đất đồi. Hàng năm nhân dân tích cực hoàn thành các chỉ tiêu nộp thuế, bán lương thực thực phẩm cho Nhà nước.

Về tiến hành cải tạo nông nghiệp, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, xã tiếp tục củng cố 37 tập đoàn sản xuất. Các tập đoàn sản xuất tổ chức sản xuất, ăn chia trong nội bộ hợp lý. Phân loại có 17 tập đoàn sản

xuất có kế hoạch quản lý, làm ăn khá tốt, 10 tập đoàn sản xuất trung bình.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Hệ phổ thông có 02 trường với 28 lớp, 1.731 em. Hệ bổ túc văn hóa được duy trì thường xuyên, có 20 lớp, từ lớp 1 đến lớp 3 với 250 học viên.

Về y tế: ban y tế xã vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện 3 công trình vệ sinh.

Chi bộ tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong quần chúng, hội viên các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân về xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Qua học tập từng bước giáo dục, động viên nhân dân xóa bỏ những phong tục tập quán lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, như cúng bái, ma chay, cưới hỏi tốn kém; thu hồi, xóa bỏ văn hóa phẩm đồi trụy do chế độ cũ để lại từng bước xây dựng nếp sống lành mạnh trong nhân dân nhất là trong lứa tuổi thanh thiếu niên.

Công an, quân sự: Ngoài 11 phó an ninh thôn, xây dựng 55 tổ an ninh nhân dân nằm trong các tập đoàn sản xuất. Các tổ an ninh hoạt động đều, bước đầu phát huy được tác dụng.

Lực lượng du kích xã: 60 đồng chí, trong đó lực lượng tập trung là 36 đồng chí được trang bị vũ khí. Đội dân phòng ở các thôn dân tộc có 300 đồng chí.

Đấu tranh chống bọn phản động Fulro: Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Bọn cầm quyền Bắc Kinh phát động chiến tranh biên giới ở Tây Nam và phía Bắc. Các thế lực thù địch tìm mọi cách chống phá cách mạng nước ta. Ở xã, Ban Chỉ huy thống nhất, Đội công tác, các ban ngành, đoàn thể xã liên tục phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Bên trong ta liên tục đấu tranh, bóc gỡ cơ sở, cốt cán Fulro; bên ngoài bộ đội 200C thường xuyên truy quét, tiêu diệt bọn Fulro ngoài rừng gây cho chúng nhiều thiệt hại lớn. Tuy vậy, bọn Fulro liên tục đột nhập ấp, móc nối xây dựng hệ thống cơ sở bên trong thông qua hình thức đi ruộng, đi rẫy của đồng bào, gặt gở, khổng chế, giao nhiệm vụ, xây dựng hệ thống chính quyền cơ sở bên trong từ xã đến thôn (còn gọi là xã Mophileng).

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, Ban Chỉ huy thống nhất và lực lượng du kích xã tham gia truy quét 13 lần, trong đó 6 lần kết hợp với đơn vị 815, thu được 4 tám tôn, 200kg bắp và một số thuốc men. Ngoài ra được cơ sở báo, các lực lượng tiến hành truy quét tuyến trong đã thu được 01 khẩu trung liên, 27 quả lựu đạn và 500 viên đạn các loại. Phối hợp lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn truy quét, tiêu diệt địch.

Đầu năm 1978, đơn vị C3, C5 Tiểu đoàn 200C rút khỏi địa bàn. Huyện điều đơn vị 870 về đóng quân

ở xã (Ban Chỉ huy đóng quân ở thôn Ka Đơn, 01 trung đội đóng quân tại thôn Krăngọ). Đơn vị 870 tích cực kêu gọi Fulro về hàng, đấu tranh làm tan rã các toán P.C đóng trên địa bàn.

Các ngành chức năng huyện cùng với Đội công tác, ban thôn nắm bắt tình hình, liên tục đấu tranh, bóc gỡ bọn Fulro hoạt động trong thôn, triệt phá toàn bộ chính quyền xã Mophileng của Fulro. Những tên cầm đầu tổ chức Fulro bị bắt, được đưa đi cải tạo tại huyện.

Kết hợp với Đội công tác phát động bên trong, bộ đội 870 tăng cường truy quét bên ngoài tiêu diệt nhiều tên Fulro trên địa bàn xã Ka Đơn. Cụ thể vào tháng 8 năm 1979 tiêu diệt toán quân của Touneh Phin (Đại úy, P.C trưởng); Touneh Phin chết, P.C tan rã. Cuối năm 1979, tấn công tiêu diệt toán quân Ya Kha ở đồi Krăngchớ. Trong trận này, Ya Kha thoát chết chạy trốn vào rừng núi Đức Trọng, sau đó bị bắt đưa đi cải tạo (đến năm 1981, được gia đình bảo lãnh về địa phương sinh sống). Cũng vào cuối năm 1979, Công an huyện nắm được tình hình hoạt động của toán quân Mophileng, tổ chức truy quét, tiêu diệt 2 tên (Ya Thiếp và Ya Bông). Đồng thời tiếp tục vận động già làng kêu gọi những gia đình có con em theo Fulro về hàng. Già làng Ha Yah ở Ka Đơn II trực tiếp kêu gọi toán quân Mophileng về với nhân dân. Tên Fulro

cuối cùng của toán quân Mophileng về hàng là K'Re, người thôn Ka Đê. Vừa bị tiêu diệt, vừa bị kêu gọi về hàng, các P.C của Fulro hoạt động ở Ka Đơn đều tan rã, chỉ còn một số ít tên ngoan cố nằm rải rác các thôn ở địa bàn khác.

Bộ máy chính quyền xã hoạt động đều, phát huy được tác dụng trong quản lý, điều hành, thực hiện được nhiệm vụ Đảng giao. Với kết quả phong trào đấu tranh chống Fulro, đến cuối năm 1980, các Đội công tác đã hoàn thành sứ mệnh của mình và cũng từ đây nhiệm vụ chính trị của Đội công tác được giao lại cho các thôn thực hiện dưới sự lãnh, chỉ đạo của Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã Ka Đơn.

Các đoàn thể tiếp tục phát triển đoàn viên¹¹, củng cố kiện toàn các Ban chấp hành. Nông dân, phụ nữ có Hội, dưới thôn có các ban cán sự (chi hội). Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã kết nạp nhiều đoàn viên mới nâng tổng số đoàn viên lên 88 đồng chí. Cuối năm 1980 thành lập Xã đoàn Thanh niên Cộng sản Ka Đơn.

¹¹ Mặt trận có 360 thành viên
Thanh niên có 697 hội viên
Phụ nữ có 775 hội viên
Nông dân tập thể 734 hội viên
Thiếu niên nhi đồng 1.200 hội viên

Chi bộ giáo dục thường xuyên đội ngũ đảng viên giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, chú trọng công tác bồi dưỡng giáo dục nhân tố cảm tình của Đảng là người địa phương, Chi bộ tổ chức kết nạp đồng chí Phan Ngọc Diêu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, cán bộ tại chỗ đầu tiên của xã vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1980, Ka Đơn vinh dự được Trung ương tặng cờ thi đua xuất sắc toàn diện. Nhân dân trong xã phấn khởi ra sức thi đua lao động sản xuất phần đầu đưa xã nhà vươn lên.

IV. Giai đoạn 1981 - 1986

Cuối năm 1980, Đồng chí Nguyễn Khắc Túc được điều về huyện, đồng chí Phan Tuấn Kiệt, cán bộ Công an huyện tăng cường giữ chức vụ Bí thư.

Hệ thống chính trị:

Bí thư Chi bộ:

Đồng chí Phan Tuấn Kiệt: từ 1981 đến tháng 7 năm 1982

Đồng chí Nguyễn Thanh Hải: Từ tháng 7/1982 - 12/1982

Đồng chí Phan Ngọc Diêu: Từ tháng 12/1982 - 7/1984

Đồng chí Hồ Phương từ tháng 7/1984 - 10/1984

Đồng chí Phan Tuấn Kiệt: Từ tháng 10/1984 - 26/8/1986

Về Ủy ban nhân dân:

Đồng chí Phan Ngọc Diêu, Chủ tịch UBND xã từ 1980 - 12/1982

Đồng chí Võ Văn Tiến, Chủ tịch UBND xã từ 1983 - 1985

Đồng chí Dương Văn Mai, Chủ tịch UBND xã từ 1985 - 1986

Mặt trận, các đoàn thể được củng cố, hoạt động có chất lượng.

Trong 5 năm Chi bộ tập trung lãnh đạo thực hiện đạt kết quả sau:

Về sản xuất nông nghiệp: Vụ Hè Thu, thực hiện 1.055 ha, năng suất 32 tạ/ha; lúa Đông Xuân, diện tích gieo trồng từ 220 đến 238 ha, năng suất 3,2 tạ/ha; bắp 502 ha, năng suất 1,8 tấn/ha; Lang thực hiện 157 ha; Mì thực hiện 57 tấn, năng suất 7 tấn/ha.

Hàng năm do thời tiết nắng hạn, chi bộ chỉ đạo sản xuất bắp vụ 02 để bù đắp sản lượng các vụ chính bị thiếu hụt.

Tổng sản phẩm lương thực hàng năm đạt xấp xỉ 90% so với kế hoạch, riêng năm 1985 đạt 5.536,9 tấn/6.105 tấn đạt 90,6% so với kế hoạch.

Về cây công nghiệp dài ngày: Thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của huyện, Chi bộ tập trung lãnh đạo trồng cây cà phê thí điểm cho thôn Ka Đơn diện tích 10 ha, 12.000 cây đạt kết quả tốt, đồng thời phát động trồng cây cà phê trong vườn hộ đạt 5.000 cây, cây phát triển tốt.

Cây công nghiệp ngắn ngày với đậu đen 414 ha, sản lượng 294/360 tấn đạt 85,66% kế hoạch; đậu nành 25 ha, sản lượng 17,5 tấn/16 tấn, đạt 109,34% kế hoạch; đậu phụng 30 ha, thu hoạch 12 tấn.

Chăn nuôi vẫn chủ yếu là nuôi cá thể, trâu 632 con, trong đó 400 con cày kéo, bò 1.659 con (600 con cày kéo), đàn heo 1.820 con, gia cầm 6.000 con.

Về lâm nghiệp: Tổ chức cho nhân dân học tập các chỉ thị, pháp lệnh về phòng chống cháy rừng. Sau học tập các thôn trên địa bàn xã đã chấm dứt được tình trạng cháy rừng do đốt nương làm rẫy. Chính quyền xã phối hợp với Hạt kiểm lâm tăng cường kiểm tra phòng chống khai thác rừng bừa bãi, xâm hại rừng; chỉ đạo nhân dân trồng cây vườn dọc đường để chắn gió với 10.800 cây các loại trong đó bơ, mít và các loại cây ăn trái khác.

Thủy lợi: Năm 1983, nhân dân tổ chức nạo vét 1.500 m kênh mương, đắp một con đập giữ nước phục vụ sản xuất vụ Hè Thu và khởi công xây dựng công

trình đập Pro. Năm 1984, tổng số công tham gia thủy lợi nhỏ trên địa bàn là 2.009 công, riêng công trình thủy lợi Pro, người dân đã đóng góp thêm 4.000 công đào đắp.

Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, Ka Đơn tiếp tục củng cố 38 tập đoàn sản xuất. Năm 1985, Chi bộ tổ chức cho quần chúng học tập Quyết định 154, Nghị quyết 201 của Hội đồng bộ trưởng về tinh thần quản lý ruộng đất. Thông qua học tập, Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các tập đoàn sản xuất điều chỉnh và quản lý toàn bộ diện tích ruộng đất, xóa tình trạng da beo của từng đội sản xuất. Trên cơ sở được củng cố một số tập đoàn liên kết thành liên tập đoàn sản xuất đi vào hoạt động.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Giáo dục: Hệ thống trường lớp phát triển nhanh với 02 trường cơ sở, tổng số học sinh 1.389 trong đó học sinh dân tộc 643; giáo viên 62, trong đó giáo viên dân tộc 26.

Y tế: Trạm y tế có 06 đồng chí, do 01 y sỹ phụ trách, đảm bảo công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trạm thường xuyên làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

Về xã hội, thực hiện đầy đủ chế độ đối với các

gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số. Cấp ủy cũng thường xuyên vận động các tập đoàn sản xuất, đoàn thể chính trị - xã hội giúp đỡ các hộ gia đình neo đơn, khó khăn.

Công tác an ninh quốc phòng: Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được duy trì sâu rộng trong các thôn dân tộc. Các đội dân phòng ở từng thôn được xây dựng và củng cố. Lực lượng du kích xã, công an viên thường xuyên tuần tra bảo vệ an ninh thôn xóm, chống đột nhập của Fulro, chống tái hoạt động của cơ sở Fulro trong thôn buôn.

Đầu năm 1981, với thắng lợi của chuyên án F101 của Công an tỉnh Lâm Đồng, Ka Cháp (Touprong Cháp) ở thôn Krăngchơ và Touprong Ký ở thôn Krăngọ I bị bắt, chính quyền xã tiếp tục vận động nhiều tên khác ra hàng trong đó có Ya Hoàng (Trung úy Công Hoa) ở thôn Ka Đơn, Ka Pruh ở thôn Krăngọ và đại úy Fulro Ya Bạc người thôn Ka Đơn hoạt động ở Tầm Ngân - Song Pha về hàng ở Ninh Sơn (đến cuối năm 1982 mới chuyển gia đình về địa phương sinh sống).

Giữa năm 1981, một toán Fulro về hoạt động vùng ven rẫy ở thôn Pró dân tộc. Qua nắm tình hình, cán bộ và đội dân phòng thôn do Ya Ai, thôn đội trưởng trực tiếp chỉ huy đánh tiêu diệt 02 tên. Đây là trận đánh tiêu diệt Fulro đầu tiên của cán bộ và nhân

dân thôn Pró dân tộc. Ya Ai được Ủy ban nhân dân tỉnh, Quân khu V khen thưởng. Sự việc trên đã tạo lập niềm tin để chi bộ, xã đội Ka Đơn lựa chọn thanh niên là người dân tộc thiểu số đưa vào du kích thôn, xã.

Với khí thế trên, chính quyền xã tiếp tục vận động kêu gọi Fulro về hàng. Cuối năm 1981, Ya La Hú thôn Pró về hàng. Tháng 6 năm 1982, các gia đình kêu gọi chồng, con em của họ về hàng trong đó 03 tên còn ở rừng là Chiêm Banh Ha Sơn ở thôn K'Đê, Ha Chosh, Ka Angỏ ở thôn Hamanhai tham gia tổ chức Fulro đã quay về với nhân dân.

Với thắng lợi này, xã Ka Đơn đã hoàn thành cơ bản giải quyết lực lượng vũ trang Fulro ngoài rừng. Bộ đội 870 (815) đã hoàn thành nhiệm vụ, rút quân ra khỏi địa bàn xã Ka Đơn.

Quần chúng nhân dân các thôn dân tộc thiểu số, các thôn Kinh tế mới vô cùng phấn khởi không còn lo sợ bọn Fulro, đoàn kết lao động sản xuất thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương. Mối quan hệ đoàn kết giữa đồng bào dân tộc thiểu số với đồng bào kinh được tăng cường, xây dựng cuộc sống mới, xây dựng xã Ka Đơn ổn định và phát triển.

Về xây dựng lực lượng dân quân: Ban chỉ huy xã đội củng cố, xây dựng dân quân du kích tập trung

ở xã thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trụ sở xã và các công trình mục tiêu; xây dựng 11 đội dân quân ở 11 thôn làm nhiệm vụ thường xuyên tuần tra bảo vệ vùng ven, bảo vệ sản xuất, nhất là vào vụ mùa, không để xảy ra mất mát hoa màu của nhân dân. Hàng năm, Chi bộ chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể nhân dân học tập Luật nghĩa vụ quân sự, tổ chức cho thanh niên đăng ký nghĩa vụ quân sự. Số thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự đảm bảo kế hoạch trên giao, không có hiện tượng trốn khám, trốn nghĩa vụ quân sự.

Xây dựng Công an xã: Ban Công an xã có 01 trưởng, 01 phó và 11 công an viên phụ trách 11 thôn, xây dựng 88 tổ an ninh nhân dân. Ban Công an tham mưu tốt cho cấp ủy, chính quyền địa phương giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; thường xuyên phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của xã phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hai lực lượng Công an, Quân sự đã kết hợp chặt chẽ, thường xuyên nắm bắt tình hình đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do làm tốt công tác phòng ngừa nên tệ nạn cờ bạc, rượu chè, đánh lộn, trộm cắp so với trước đây giảm. Những hiện tượng tiêu cực trong các tổ chức kinh tế tập thể ở địa phương được ngăn chặn và phát hiện kịp thời.

Công tác xây dựng hệ thống chính trị:

Hội đồng nhân dân xã gồm 45 vị, cơ bản thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ cơ quan quyền lực địa phương, thực hiện mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ủy ban nhân dân xã phát huy vai trò quản lý Nhà nước, duy trì chế độ trực giải quyết công việc của dân, xây dựng các ban nhân dân thôn đi vào hoạt động khá tốt.

Mặt trận và các đoàn thể xã:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có 15 đồng chí, trong đó có 2 đảng viên, 08 đồng chí người dân tộc. Mặt trận tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết. Tiến hành xây dựng 11 Ban công tác Mặt trận ở 11 thôn, vận động xây dựng Quỹ bảo trợ tuổi thọ.

Hội nông dân tập thể xã giáo dục hội viên nông dân thực hiện cách mạng quan hệ sản xuất ở địa phương; đồng thời thực hiện nghĩa vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội tổ chức Đại hội vào tháng 8 năm 1985. Ban Chấp hành hội có 13 đồng chí, trong đó có 7 đồng chí là người dân tộc thiểu số. Sau Đại hội, Ban Chấp hành củng cố, xây dựng các Ban cán sự của 10/11 thôn đi vào hoạt động.

Hội phụ nữ xã: Ban Chấp hành có 18 chị, trong đó có 7 chị người dân tộc thiểu số, 01 đảng viên; xây dựng 11 chi hội phụ nữ ở các thôn. Hội thường xuyên tuyên truyền vận động phụ nữ toàn xã, xây dựng gia đình văn hóa mới, gia đình kiểu mẫu nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chăm lo cho thế hệ trẻ thực hiện các nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước, thực hành tiết kiệm xây dựng gia đình hạnh phúc, xây dựng địa phương.

Ban Chấp hành Đoàn xã có 8 chi đoàn nông nghiệp lãnh đạo lực lượng thanh niên thực hiện vai trò nòng cốt trong xung kích, làm chủ tập thể trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; 02 chi đoàn trường học lãnh đạo đoàn viên trong các nhà trường thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xây dựng công tác Đội chất lượng. Đoàn xã đã xây dựng 11 chi hội thanh niên ở các thôn. Thông qua các chi hội, đoàn đã tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đoàn cấp trên, tổ chức xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh trong đội ngũ thanh niên. Ngày 26 tháng 3 năm 1985, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tiến hành Đại hội, Ban Chấp hành đoàn xã có 13 đồng chí, có 03 đồng chí là đảng viên. Sau Đại hội, Đoàn đi vào củng cố các Chi đoàn, Chi hội, lãnh đạo đoàn viên, thanh niên toàn xã thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương do

Nghị quyết Chi bộ xã đề ra. Trong năm 1985, đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn từ trần, Đoàn xã thực hiện Nghị quyết Chi bộ phát động phong trào thanh niên toàn xã ra quân trồng 5 ha thông ở đồi Hamanhai.

Công tác xây dựng Đảng: Đội ngũ đảng viên được quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng kịp thời, xác định quan điểm, lập trường giai cấp, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện tính tiên phong gương mẫu, lãnh đạo tổ chức quần chúng thực hiện Nghị quyết của Đảng đúng với nhiệm vụ được phân công. Chi bộ duy trì sinh hoạt tổ Đảng, Chi ủy, Chi bộ hàng tháng đảm bảo các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt trong Đảng. Đối với những hiện tượng lệch lạc của đảng viên, Chi bộ nắm bắt, giải quyết, uốn nắn kịp thời.

Năm 1981, đồng chí Dương Văn Mai được kết nạp Đảng. Năm 1982, đồng chí Ka Bọ cán bộ người dân tộc thiểu số được kết nạp vào Đảng đầu tiên của xã Ka Đơn. Hàng năm thông qua phong trào hoạt động cách mạng, Chi bộ chọn cử nhiều quần chúng dự các lớp cảm tình đảng do huyện mở. Năm 1985, Chi bộ có 13 đồng chí, trong đó 09 đảng viên chính thức, 04 đảng viên người dân tộc thiểu số.

Phân loại đảng viên hàng năm 100% đảng viên đủ tư cách trong đó đảng viên loại I đạt từ 38 đến 50%, không có đảng viên loại 3, loại 4. Chi bộ đạt loại khá.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi ủy, Chi bộ giai đoạn 1981 - 1986 còn bộc lộ những thiếu sót, tồn tại:

Một số chỉ tiêu về kinh tế của địa phương đạt thấp. Việc chỉ đạo xây dựng vùng cao sản thiếu quy trình, chưa đưa khoa học kỹ thuật tác động vào đồng ruộng, còn để tự nhiên chi phối nhiều dẫn đến năng suất cây trồng tăng chậm. Trong cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp các tập đoàn sản xuất chưa thực sự quản lý chặt chẽ đất đai, lao động. Hoạt động của tập đoàn sản xuất thực chất vẫn là kinh tế cá thể chiếm số đông. Sản phẩm người nông dân làm ra Nhà nước không quản lý được, còn để thất thoát ra ngoài nhiều.

Công tác quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ từ đội sản xuất đến cán bộ chủ chốt của thôn, xã để tạo nguồn phát triển lâu dài chưa thường xuyên quan tâm, còn biểu hiện chấp vá.

Hệ thống chính trị tuy được củng cố nhưng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ các ban ngành, đoàn thể của xã, thôn còn hạn chế chưa được đào tạo bồi dưỡng kịp thời. Vai trò quản lý Nhà nước cơ sở còn hạn chế nhiều mặt, chưa phát huy khả năng, nguồn lực, thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và của Chi bộ đạt hiệu quả cao. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuy được củng cố sau Đại hội

nhưng nội dung phương hướng hoạt động đề tập hợp, giáo dục quần chúng giác ngộ và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương chưa sâu sát, kịp thời.

Công tác Đảng: Đối với Chi ủy, Chi bộ cơ bản giữ được khối đoàn kết thống nhất song trong hành động lại thiếu đồng bộ, thể hiện năng lực lãnh đạo của Chi ủy và từng đảng viên còn hạn chế. Công tác bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên nhất là đảng viên tại chỗ, đảng viên là người đồng bào dân tộc thiểu số còn yếu chưa đáp ứng được yêu cầu.

* *

*

Xã Ka Đơn khi mới được thành lập, đội ngũ cán bộ thiếu và yếu; cán bộ chủ chốt xã, đảng viên của Chi bộ đều là cán bộ tăng cường, thường xuyên bị tổ chức phản động Fulro đe dọa, cản trở. Quá trình hình thành và phát triển, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, Ka Đơn đã đạt nhiều thành tựu to lớn trong khôi phục và phát triển sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, hoàn thành cơ bản đấu tranh vũ trang giải quyết Fulro ngoài rừng góp phần vào thắng lợi chung của huyện và tỉnh trong cuộc đấu tranh chống tổ chức Fulro. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từ xã đến thôn được củng cố, kiện toàn, hoạt

động có hiệu quả. Qua các phong trào nhiều quần chúng ưu tú là con em ở địa phương được xem xét kết nạp vào Đảng; bổ sung đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra. Với những thành tựu mà cán bộ và nhân dân Ka Đơn đã đạt được từ 1976 đến 1986 rất đáng khích lệ, là tiền đề, là cơ sở nền tảng để cho nhân dân các dân tộc xã Ka Đơn tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới do Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng khởi xướng.

CHƯƠNG II

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TRONG THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1996)

I. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ka Đơn trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1989)

Thực hiện nhiệm vụ của Đảng, sau 10 năm tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước (1976 - 1986) tuy giành được nhiều thành tựu, song nước ta lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân ngày càng khó khăn, kinh tế tăng trưởng chậm, lạm phát phi mã, sản xuất không đáp ứng đủ tiêu dùng, niềm tin của quần chúng vào Đảng và Nhà nước sút giảm. Bên cạnh đó, tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp không có lợi cho cách mạng Việt Nam, đất nước ta bị chủ nghĩa đế quốc bao vây, cấm vận, các thế lực thù địch với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” chống phá nhiều mặt,... Trước tình hình đó đặt ra cho Đảng ta nhiệm vụ vô cùng nặng nề và cấp bách là đổi mới toàn diện đất nước để thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và phát triển đi lên.

Tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện

đất nước trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng,... mà trước hết là đổi mới về kinh tế. Đại hội nhấn mạnh sự tồn tại khách quan của cơ cấu nhiều thành phần kinh tế. Đại hội đã đề ra 3 chương trình kinh tế lớn là chương trình lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội VI của Đảng đánh dấu bước ngoặt quan trọng về phát triển đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong việc nhận thức về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Đảng bộ tỉnh và huyện đề ra nhiều nghị quyết nhằm cụ thể hóa phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đơn Dương, ngày 26 tháng 8 năm 1986, Chi bộ xã Ka Đơn tiến hành Đại hội lần thứ II nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội II đã nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế trong công tác lãnh, chỉ đạo của Chi bộ trong các giai đoạn trước, đề ra giải pháp khắc phục yếu kém, tồn tại, thực hiện mục tiêu, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Phan Tuấn Kiệt được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng

chí Dương Văn Mai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Hồng làm ủy viên.

Trong giai đoạn 1986 - 1989 Chi bộ lãnh đạo đạt được những kết quả sau:

Trên lĩnh vực kinh tế, Nghị quyết Chi bộ xác định cơ cấu kinh tế của xã là nông, lâm nghiệp, cơ cấu cây trồng chính là cây lương thực; chuyển một số diện tích lúa năng suất thấp sang các loại cây trồng khác. Hàng năm lúa Hè Thu gieo trồng từ 750 - 770ha, lúa Đông Xuân 200 ha, năng suất trung bình là 28 tạ/ha; bắp 450 ha; cây dong riềng, cây mè,...

Đối với cây công nghiệp, Chi bộ có Nghị quyết duy trì cây mía (từ 115 - 135 ha), cà phê 10 ha, đồng thời phát triển cây dâu lên 70 ha.

Chăn nuôi: duy trì tổng đàn gia súc 3.800 con, trong đó đàn heo 1.800 con được tiêm phòng.

Trong lâm nghiệp, giáo dục nhân dân có ý thức bảo vệ rừng, chống chặt phá, khai thác rừng bừa bãi, trái phép trong một số thôn như thôn Pro dân tộc, Pro kinh tế và Ka Đơn. Vận động trồng cây nhân dân trong khu vực tập thể, gia đình vào dịp các ngày lễ lớn trong năm.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được duy trì. Chất lượng giáo dục trong các nhà trường được nâng lên, tỷ

lệ học sinh thi tốt nghiệp các cấp đạt khá. Trạm y tế xã duy trì công tác chăm sóc sức khỏe, tiêm chủng mở rộng; kết hợp Đông và Tây y, sử dụng thuốc Nam trong khám và điều trị. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được chú ý phục vụ nhu cầu của bà con nhân dân. Chế độ đối với các gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Công tác an ninh, quốc phòng được quan tâm đúng mức, đã giao trách nhiệm giữa lực lượng an ninh và lực lượng tự vệ xã kịp thời giải quyết các vụ việc phức tạp xảy ra trên địa bàn. Lực lượng tự vệ xã duy trì cán bộ, chiến sỹ trực bảo đảm sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống; bổ sung cho lực lượng chủ lực 08 người.

Chi bộ thường xuyên quan tâm củng cố chính quyền Nhà nước cả về bộ máy và hoạt động. Thường trực Ủy ban, các ban ngành xã phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong quản lý Nhà nước.

Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội định hướng nội dung, hướng dẫn tổ chức các phong trào cách mạng của quần chúng.

Về công tác Đảng, tháng 2 năm 1987, Huyện ủy có Quyết định điều động đồng chí Phan Tuấn Kiệt về Huyện công tác. Chi bộ bầu bổ sung đồng chí Phan

Ngọc Diêu vào ban Chi ủy, giữ chức Bí thư Chi bộ. Tháng 7 năm 1988, Huyện ủy có quyết định điều động đồng chí Phan Ngọc Diêu đến nhận công tác tại Huyện, đồng thời có Quyết định phân công lại Chi ủy, Chi bộ. Đồng chí Dương Văn Mai giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Cao Thắng; Bí thư Đoàn xã được bầu bổ sung vào Chi ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong các giai đoạn, Chi bộ chú trọng xây dựng đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; lấy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất của cán bộ, đảng viên. Đảng viên trong Chi bộ giữ vững phẩm chất chính trị, không có biểu hiện bè phái, cục bộ, tỏ rõ tính tiên phong, gương mẫu trước quần chúng. Chi bộ có Kế hoạch kiểm tra Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, kiểm tra tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ Ủy ban.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm

Trên lĩnh vực kinh tế, còn lúng túng trong xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Việc phát triển cây dâu không đạt chỉ tiêu kế hoạch do giá kén hạ. Tổ chức kinh tế tập thể hoạt động gặp nhiều khó khăn,

Hợp tác xã mua bán làm ăn không hiệu quả, thua lỗ làm giảm lòng tin của nhân dân. Tình trạng chặt phá rừng để làm nương rẫy, lấy củi đun nấu của người dân trong và ngoài địa phương chưa quản lý, kiểm soát được. Thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, lúng túng, thu không đủ chi; nhiều nguồn thu còn bỏ sót không thu được.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Cơ sở vật chất trường học xuống cấp nghiêm trọng nhưng chưa được tu bổ, xây dựng kịp thời. Chất lượng giảng dạy chưa đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao. Một bộ phận giáo viên chưa thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Về y tế, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi còn cao. Văn hóa, văn nghệ chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của quần chúng. Tình trạng mê tín dị đoan, các hủ tục ma chay, cưới hỏi trong vùng đồng bào dân tộc có chiều hướng phát triển. Đời sống nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Trong thực hiện chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ chủ yếu là dựa vào nguồn từ trên cấp về, chưa tự thân vận động tạo nguồn kinh phí địa phương để hỗ trợ.

An ninh chính trị tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, đặc biệt trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo nổi lên nhiều

yêu sách về đất đai, cơ sở thờ tự; tranh chấp, khiếu kiện ruộng đất trong nhân dân phát sinh nhiều.

Công tác củng cố chính quyền còn nhiều mặt yếu. Cán bộ Ủy ban phần đông trẻ, mới công tác, thiếu kinh nghiệm trong quản lý điều hành. Chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã không cao. Các đoàn thể quần chúng chưa tập hợp lực lượng quần chúng; có đoàn thể chỉ có cấp Trưởng hoạt động.

Về công tác xây dựng Đảng: Công tác quản lý đảng viên thiếu chặt chẽ. Một số đảng viên còn coi nhẹ việc học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. Đảng viên chưa thực sự sâu sát quần chúng, nắm bắt và hiểu hết tâm tư, nguyện vọng của dân. Việc giáo dục, bồi dưỡng phát triển đảng viên mới chưa được quan tâm đúng mức.

* *

*

II. Chia tách xã mở ra thời kỳ phát triển mới trong thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1989 - 1996)

Sau hơn 10 năm hình thành và phát triển, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ka Đơn đạt nhiều thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo,

đời sống nhân dân được cải thiện. Tuy nhiên Ka Đơn là xã có địa bàn tương đối rộng, dân số đông, nhiều thôn đặc biệt khó khăn, đội ngũ cán bộ thiếu và yếu chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Năm 1988, Ban Thường vụ Huyện ủy đã có chủ trương xem xét lại một số xã để có lộ trình chia tách, nâng cấp và đổi mới cho phù hợp với trình độ, năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ như nâng xã Lạc Nghiệp thành thị trấn D'ran, chia tách các xã Ka Đô, Ka Đơn.

Ngày 16/9/1989 Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 135/QĐ-HĐBT về việc tách xã Ka Đơn thành hai xã Ka Đơn và Pró.

Ngày 9/10/1989 Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định số 53-QĐ/HU về tách cơ sở đảng xã Ka Đơn thành hai cơ sở đảng lấy tên là Chi bộ cơ sở đảng xã Ka Đơn và Chi bộ cơ sở đảng xã Pró. Tổ chức cơ sở đảng xã Ka Đơn có 12 đảng viên, đồng chí Lê Quang Xuân giữ chức Bí thư. Cơ sở đảng Pró có 03 đảng viên, chỉ định đồng chí Dương Văn Mai giữ chức Bí thư.

Việc thành lập cơ sở đảng mới mở ra thời kỳ phát triển mới cho hai xã Ka Đơn và xã Pró.

Từ năm 1988 đến 1996, Chi bộ đã trải qua 4 lần Đại hội¹².

Các Đại hội đều xác định xã có xuất phát điểm về kinh tế thấp, cơ sở hạ tầng nghèo nàn, thiếu thốn, nhất là đường giao thông, công trình phúc lợi; một bộ phận nhân dân vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít tiếp cận với thị trường, sản xuất dưới dạng tự cung tự cấp, đời sống còn nhiều khó khăn, tình trạng thiếu ăn vào mùa giáp hạt hàng năm còn xảy ra. Chi bộ đã quán triệt tinh thần đổi mới của Đảng, xác định các mục tiêu kinh tế lớn, lãnh đạo từng bước đưa kinh tế xã nhà phát triển.

Về phát triển kinh tế: Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VI), Chi bộ xác định phát triển kinh tế trên địa bàn xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Hàng năm duy trì diện tích lúa mùa 760 ha, năng suất bình quân 28 tạ/ha; lúa Đông Xuân diện tích 200 ha, năng suất đạt 30 tạ/ha; bắp 200 ha, năng suất

¹² Khóa III (1988 - 1989) Đồng chí Dương Văn Mai - Bí thư Chi bộ; Khóa IV (1989 đến 1991)

- Đồng chí Lê Quang Xuân, Bí thư Chi bộ từ tháng 9/1989 đến tháng 12/1989;

- Đồng chí Nguyễn Trọng Thê, Bí thư Chi bộ từ tháng 12/1989 đến tháng 12/1991.

Khóa V (1991 - 1994) đồng chí Dương Văn Mai được Huyện ủy điều động từ Chi bộ xã Pro về giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Khóa VI (1994 - 1996) đồng chí Kiều Đình Nho được giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

đạt 35 tạ/ha. Chi bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, từng bước đa dạng hóa các loại cây trồng trong nông nghiệp. Ngoài cây lương thực, nhân dân đã sản xuất các loại cây công nghiệp ngắn và dài ngày như mía, dâu tằm, thuốc lá và các loại đậu đỗ khác. Diện tích rau thương phẩm phát triển nhanh, nhiều hộ có thu nhập cao từ cây rau thương phẩm.

Việc giao lưu hàng hóa được mở rộng, giảm bớt sự chênh lệch giá giữa vùng sâu với trung tâm xã và vùng phụ cận tạo điều kiện cho người dân mạnh dạn đầu tư sản xuất các loại cây có giá trị kinh tế cao.

Công tác khuyến nông và ứng dụng các tiến bộ khoa học trong nông nghiệp được triển khai đến từng hộ sản xuất. Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã quan tâm đến năng suất cây trồng và hiệu quả kinh tế của từng loại nông sản.

Đối với chăn nuôi, đàn gia súc được duy trì, với tổng đàn 1.800 con. Trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhiều hộ lấy chăn nuôi làm nguồn thu nhập chính của gia đình, tìm chọn vùng đồi cỏ rộng để khoanh nuôi, phát triển đàn gia súc. Công tác phòng bệnh cho gia súc được chú trọng không để xảy ra dịch bệnh.

Công tác lâm nghiệp chủ yếu là quản lý, bảo vệ

rừng theo ranh giới hành chính.

Về tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn có các máy xay xát lương thực, các lò chế biến đường thô theo thời vụ.

Giao thông nông thôn chú trọng tu sửa các đường liên thôn, nội thôn tạo điều kiện cho việc đi lại, giao lưu hàng hóa.

Công tác đo đạc và xét cấp quyền sử dụng đất cho nhân dân có tiến bộ, đã xét cấp cho 500 hộ với 1.300 ha chiếm tỷ lệ 60% diện tích.

Về văn hóa - xã hội:

Ngành giáo dục: Các trường có cố gắng trong vận động các cháu ra lớp, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng dạy và học. Cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo hội cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường, chăm lo xây dựng cơ sở vật chất trường học, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ giáo viên.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú ý cả về phòng chống dịch bệnh và điều trị. Trạm y tế xã thực hiện tốt Chương trình y tế quốc gia như tiêm chủng mở rộng, thanh toán bại liệt, uống Vitamin A,... đạt tỷ lệ cao.

Văn hóa: Ban văn hóa - thông tin xã xử lý tình trạng chiếu phim ngoài luồng, hoạt động karaoke quá giờ quy định, sách báo thông tin sai trái. Phát huy

những truyền thống tốt đẹp, vận động giảm dần những hủ tục lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác xã hội: Thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc, chính sách miền núi, chương trình xóa đói giảm nghèo. Nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo, biết làm giàu từ sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi gia súc. Đồng bào kinh, dân tộc thiểu số đã hòa nhập và giúp nhau trong sản xuất, góp phần quan trọng xây dựng khối đoàn kết giữa các dân tộc.

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công. Cấp ủy, chính quyền thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà nhân các ngày lễ, Tết tạo nhiều điều kiện để các đối tượng chính sách vươn lên có mức sống trung bình ở khu dân cư.

Về công tác an ninh quân sự: Lực lượng công an xã xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân đến tận thôn, xóm gồm 55 tổ với 110 cán bộ thường xuyên hoạt động. Hàng năm Ban Công an xã chủ động phối hợp các ban ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tuyên truyền, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, tham gia giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn cơ bản giữ vững ổn định.

Công tác quân sự: Xây dựng và củng cố lực lượng dân quân cơ động và dân quân tại chỗ. Trung đội (B) cơ động gồm 28 đồng chí; dân quân tại chỗ chiếm 2,86% dân số. Hàng năm lực lượng cơ động đều được huấn luyện nâng cao trình độ kỹ, chiến thuật, đạt loại khá. Công tác giao quân thực hiện nghĩa vụ quân sự được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Số thanh niên trong độ tuổi gọi khám tuyển đạt tỷ lệ cao. Trong hai năm xã đã có 25 thanh niên lên đường nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu, không xảy ra tình trạng quân nhân đào, bỏ ngũ.

Công tác xây dựng hệ thống chính trị:

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phân động phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ, nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân để Hội đồng nhân dân xã xem xét giải quyết kịp thời.

Ủy ban nhân dân xã phát huy chức năng quản lý, điều hành xã hội bằng pháp luật, duy trì nền nếp hoạt động thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chi bộ.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giữ được vai trò đoàn kết. Các đoàn thể quần chúng đa dạng hóa các loại hình tập hợp nhân dân hội viên, hội tổ, nhóm, câu lạc bộ,... Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng về công tác vận động quần chúng, khối dân vận

- Mặt trận đổi mới nội dung, phương thức hoạt động,

thể hiện cầu nối giữa Đảng với quần chúng. Mặt trận và các đoàn thể xã thường xuyên phối hợp công tác với chính quyền, dân chủ bàn bạc quyết định những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, mạnh dạn tham gia góp ý xây dựng đảng.

Về công tác xây dựng đảng, Chi bộ thường xuyên củng cố, nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị cho đảng viên. Tình hình thế giới và sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô tác động đến tư tưởng của đảng viên. Sau khi được quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng, đảng viên trong Chi bộ có lập trường kiên định, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chưa có biểu hiện dao động. Trong công tác lãnh đạo, Chi bộ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Hàng tháng, hàng quý thực hiện chế độ phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng. Cấp ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết của chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Phân công đảng viên phụ trách từng thôn nắm bắt tình hình phản ánh với cấp ủy để có hướng lãnh đạo kịp thời. Chi bộ đề ra quy chế hoạt động, lãnh đạo việc thực hiện quy chế; sàng lọc và nâng dân chất lượng đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3. Trong hai năm, Chi bộ đã phát triển thêm 4 đảng viên.

Phân loại năm 1994 có: 05 đồng chí loại 1A, 01 đồng chí loại 1B, 01 đồng chí loại 2. Năm 1995 có 07 đồng chí loại 1A, 03 đồng chí loại 1B, 01 đồng chí loại 2, 01 đồng chí đưa ra khỏi Đảng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn bộc lộ những khuyết điểm, thiếu sót sau:

Nền kinh tế tuy có phát triển nhưng chậm và thiếu vững chắc. Trong sản xuất nông nghiệp, chưa xác định cây trồng, vật nuôi, nhất là cây trồng chủ lực. Diện tích lúa nước của xã tương đối lớn, không đảm bảo nước tưới tiêu, sản xuất còn phụ thuộc thiên nhiên. Công tác khuyến nông, ứng dụng tiến bộ khoa học nông nghiệp triển khai chậm, hiệu quả thấp. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn duy trì tập quán canh tác lạc hậu, phương thức sản xuất còn quản canh.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Ngành giáo dục gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất. Học sinh dân tộc thiểu số bỏ học còn nhiều. Các bậc phụ huynh thiếu quan tâm đến việc học tập của con em. Nhiều giáo viên chưa thật sự an tâm công tác. Về y tế cơ sở vật chất, trang thiết bị trạm xá, phân viện chưa được quan tâm đầu tư. Về văn hóa, do nhận thức của cán bộ còn hạn chế nên chưa tạo được môi đoàn kết thống nhất đồng thời phát huy những truyền thống tốt đẹp trong

cộng đồng các dân tộc để xây dựng và phát triển kinh tế địa phương.

Về an ninh quân sự: Vẫn còn tệ nạn cờ bạc, rượu chè gây rối ở một số địa bàn. Lực lượng dân quân cơ động chất lượng hoạt động, trách nhiệm còn yếu.

Hoạt động của hệ thống chính trị còn nhiều hạn chế do năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ thấp. Một bộ phận đảng viên chưa thực sự gương mẫu trong lối sống và chấp hành pháp luật Nhà nước đã làm giảm niềm tin của quần chúng. Chi ủy chưa quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế cận. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ và việc đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Chi bộ còn hạn chế. Năm 1994, Chi bộ xếp loại yếu.

CHƯƠNG III

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2010)

I. Giai đoạn 1996 - 2000

Ngày 12/01/1996, chi bộ xã Ka Đơn tiến hành Đại hội lần thứ VII nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội tham gia góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội VIII của Đảng, dự thảo báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần VI, dự thảo báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ VII.

Đại hội đánh giá khách quan quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ VI, nhiệm kỳ 1994 - 1996 tìm ra nguyên nhân, đề ra những giải pháp để khắc phục yếu kém, tồn tại, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh đáp ứng với yêu cầu đổi mới hiện nay của Đảng. Đại hội bầu ra Chi ủy gồm 03 đồng chí, đồng chí Kiều Đình Nho tái đắc cử Bí thư Chi bộ.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Chi bộ đã đạt được những kết quả sau:

Về phát triển nông nghiệp: Phát huy thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VII), Chi bộ xã xác định phát triển kinh tế trên địa bàn xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, chú trọng đến đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất cây trồng, tăng vụ để tăng diện tích gieo trồng. Hàng năm trên toàn xã đã sản xuất 797 ha lúa nước, trong đó lúa Đông Xuân 190 ha. Lúa Đông Xuân tăng do phát huy khả năng tưới của đập Ka Ê và tận dụng các nguồn nước thiên nhiên. Năng suất liên tục tăng, năm 1998 năng suất bình quân lúa đạt 30,6 tạ/ha, năm 2000 năng suất bình quân đạt 39 tạ/ha; cây bắp năm 1998 gieo trồng 490 ha, năng suất 37 tạ/ha, đến năm 2000 diện tích đạt 515 ha, năng suất 42 tạ/ha.

Tổng sản lượng lương thực quy thóc 4.512 tấn, bình quân lương thực từ 500kg/người (năm 1998) lên 800 kg/người (năm 2000).

Cây rau thương phẩm tăng nhanh về diện tích góp phần đa dạng hóa cây trồng, tăng thu nhập cho nông dân, nhiều hộ đã có thu nhập cao từ cây rau.

Duy trì được tổng đàn gia súc (1.780 con). Trong chăn nuôi, công tác tiêm phòng được chú ý triển khai, không để xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

Công tác khuyến nông và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp được chuyển giao

đến nông dân thông qua các lớp tập huấn, hội thảo.

Trong sản xuất nông nghiệp khâu làm đất từng bước được cơ giới hóa. Toàn xã có 60 chiếc máy xới lớn nhỏ, đủ phục vụ cho các hộ nông dân. Các loại giống mới kể cả cây bắp dần thay thế giống địa phương năng suất thấp. Tập quán sản xuất cũng được thay đổi từ quản canh sang đầu tư thâm canh; kỹ thuật gieo trồng mới được ứng dụng rộng rãi.

Công tác lâm nghiệp tiếp tục tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng đối với rừng tự nhiên và rừng trồng. Phối hợp với Lâm trường giao khoán bảo vệ rừng cho 33 hộ dân với diện tích 928 ha. Trồng, phủ xanh đất trống núi trọc với diện tích 130 ha, cây phát triển tốt. Song song với công tác trồng và bảo vệ rừng, công tác phòng chống cháy rừng được chú trọng, không để xảy ra vụ cháy rừng nào.

Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng được cấp trên quan tâm đầu tư. Trong giai đoạn này đã có nhiều công trình được xây dựng như thông tuyến đường 413 sang Tu Tra, nâng cấp các đường liên thôn, thảm nhựa đoạn đường trung tâm xã, xây dựng đập dâng nước Ka Ê, xây dựng 12 phòng học cho trường Tiểu học và Mẫu giáo, xây dựng chợ trung tâm, sân bóng xã,...

Công tác địa chính tập trung rà soát diện tích đăng ký trùng lấp, sai sót và vượt hạn... Đẩy mạnh

xét và cấp quyền sử dụng ruộng đất cho nhân dân, cơ bản hoàn thành vào năm 2011.

Thu ngân sách: Hàng năm Chi bộ có Nghị quyết lãnh đạo Chính quyền, đoàn thể triển khai thực hiện có kết quả nhất là thu thuế nông nghiệp, đạt từ 87 đến 92% so với kế hoạch.

Đánh giá chung trên lĩnh vực kinh tế, nền kinh tế tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 8%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 300 USD (tăng 100 USD so với năm 1998). Hộ đói nghèo giảm 120 hộ. Các công trình xây dựng cơ bản như thủy lợi, giao thông, trường lớp,... sau khi khánh thành phát huy tốt góp phần đưa nền kinh tế xã nhà tiếp tục phát triển.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Về công tác giáo dục: Toàn xã có 01 Trường Tiểu học, 04 lớp Mẫu giáo (trong đó có 02 lớp dân lập). Hàng năm huy động trẻ đúng độ tuổi ra lớp, duy trì sỹ số đạt yêu cầu. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII), Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) công tác giáo dục trên địa bàn xã được sự quan tâm đúng mức của các cấp, các ngành. Trường lớp được đầu tư xây dựng, thiết bị thư viện và đồ dùng dạy học được trang bị đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Nhà trường chú trọng đến việc nâng cao đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

trường học. Nhiều thầy cô được chọn cử theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng của ngành để đảm bảo chuẩn hóa theo yêu cầu.

Công tác y tế: Phân viện được đầu tư về cơ sở vật chất, con người đảm bảo hoạt động khám và điều trị bệnh cho nhân dân, hạn chế việc chuyển tuyến trên. Hàng năm thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu các ca đình sản, áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.



Phòng khám đa khoa xã Ka Đơn

Công tác quản lý các hoạt động văn hóa đi vào nền nếp, các tập tục lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có giảm. Thực hiện tốt cuộc vận động

toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Đối với các gia đình thuộc diện chính sách, ngoài chế độ ưu đãi của Nhà nước, xã thường xuyên chăm lo, giúp đỡ, tạo điều kiện vật chất để các gia đình chính sách vươn lên có mức sống trung bình, khá của xã.

Về an ninh quốc phòng:

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định. Hàng năm tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công an viên và tổ an ninh nhân dân từ đó giải quyết có hiệu quả các vụ việc phức tạp xảy ra ở cơ sở. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc thường xuyên được phát động ở các thôn tạo được ý thức cảnh giác trong nhân dân phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, góp phần giữ gìn trật tự an ninh thôn xóm. Vấn đề dân tộc, tôn giáo cũng được quan tâm lãnh đạo, chưa có vấn đề gì nổi lên.

Công tác quân sự, có chú ý đến xây dựng và củng cố lực lượng cả lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ. Thường xuyên duy trì chế độ trực gác, sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức huấn luyện cho dân quân cơ động nâng cao trình độ, kỹ năng chiến thuật đạt khá. Công tác giao quân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Công tác hậu phương quân đội được chú trọng động viên gia đình và thanh niên an tâm thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khoá VII) về cải cách hành chính Nhà nước, Chi bộ lãnh đạo chính quyền thực hiện cải cách lề lối làm việc đạt hiệu quả, tạo thuận lợi cho nhân dân. Ủy ban nhân dân xã nêu cao vai trò quản lý điều hành trên các lĩnh vực; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được nâng lên, thể hiện ý kiến tham gia thảo luận, bàn bạc trong các cuộc họp đã có chiều sâu. Đại đa số đại biểu làm tốt chức năng nhiệm vụ, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân đến Hội đồng.

Mặt trận giữ vững vai trò đoàn kết, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng địa phương, xây dựng chính quyền. Các đoàn thể quần chúng hoạt động có nền nếp và hiệu quả, đa dạng hóa các loại hình tập hợp tạo sự phân khởi tự giác tham gia của hội viên, đoàn viên.

Công tác xây dựng đảng: Chi bộ chú trọng đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đảng viên. Đảng viên Chi bộ có lập trường kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chưa có biểu hiện dao động. Chi ủy xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, đảm bảo mối quan hệ của Đảng, Chính

quyền và các đoàn thể quần chúng. Trong sinh hoạt phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất. Thông qua phân công đảng viên, giao nhiệm vụ, đánh giá hiệu quả công tác của từng đảng viên, đánh giá quá trình nâng chất lượng đảng viên, tổ chức đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương III (khóa VII). Công tác phát triển đảng viên được quan tâm, đã phát triển 8 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 19 đồng chí, cơ bản xóa thôn trắng đảng viên. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng được coi trọng. Qua phân loại, đảng viên xếp loại 1A có nâng lên, không có đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, chi bộ đạt loại khá.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục như trong sản xuất nông nghiệp chưa xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Công tác khuyến nông, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất còn chậm và ít. Một số hộ nông dân sản xuất vẫn theo lối quản canh, năng suất cây trồng thấp. Đời sống nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất còn gặp khó khăn. Số hộ đói nghèo thiếu ăn lúc giáp hạt còn nhiều.

Chất lượng giáo dục không đều. Công tác xã hội hóa giáo dục còn yếu. Hoạt động văn hóa, văn nghệ còn nghèo nàn cả về hình thức lẫn nội dung, chưa đáp ứng nhu cầu nâng cao đời sống tinh thần của nhân

dân. Sách báo, thông tin của Đảng, Nhà nước đến với người dân còn quá ít.

Trật tự an toàn xã hội chưa thật sự đảm bảo, còn xảy ra tệ nạn rượu chè, gây gỗ đánh nhau. Công tác tuyên quân làm tốt tuy nhiên có năm còn để xảy ra tình trạng đào bỏ ngũ. Chưa thật sự chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho lực lượng dân quân cơ động.

Hệ thống chính trị còn nhiều hạn chế do đội ngũ cán bộ thiếu và yếu, chưa được đào tạo, bồi dưỡng. Ý chí chiến đấu và trách nhiệm của một vài cấp ủy viên không cao ảnh hưởng đến sự lãnh đạo trực tiếp của chi ủy, chi bộ.

II. Giai đoạn 2000 - 2005

Ngày 19/9/2000, Chi bộ xã Ka Đơn tiến hành Đại hội lần thứ VIII nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đại hội bầu chi ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Kiều Đình Nho tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Qua 5 năm lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và công tác xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng đảng đã đạt được kết quả như sau:

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2000 - 2005 là 10%/năm (so với kế hoạch là 10 -

12%). Trong sản xuất nông nghiệp, chú trọng công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đầu tư thâm canh, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Diện tích cây lương thực ổn định. Tổng sản lượng cây có hạt bình quân đạt 6.000 tấn/năm so với Nghị quyết đạt 98%. Cây rau thương phẩm gieo trồng hàng năm 370 ha (tăng so với kế hoạch 70 ha), sản lượng 7.600 tấn/năm. Các loại cây trồng khác ổn định về diện tích và năng suất.

Phát huy thế mạnh của địa phương là có đồng cỏ, môi trường chưa bị ô nhiễm nên chăn nuôi phát triển. Tổng đàn gia súc tăng từ 8 - 10%/năm với 1.496 con bò, 667 con trâu; đàn heo tăng hàng năm, số lượng heo xuất chuồng có từ 1.800 - 2.000 con với sản lượng heo hơi bình quân khoảng 12 tấn/năm. Xuất hiện một số mô hình trong chăn nuôi dê, có 4 hộ chăn nuôi gần 100 con dê mang lại nguồn thu nhập khá. Đàn gia cầm phục hồi sau dịch cúm H5N1. 90 - 95% vật nuôi trong tổng đàn gia súc, gia cầm được tiêm phòng.

Trong lâm nghiệp, toàn bộ đất rừng được giao khoán bảo vệ cho hộ gia đình nhằm tăng thêm thu nhập cho người dân góp phần giải quyết xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Qua giao khoán bảo vệ rừng đã hạn chế tình trạng phá rừng làm rẫy, cưa xẻ gỗ trái

phép và nạn cháy rừng mùa khô. Trong 5 năm, nhân dân trong xã và ngành lâm nghiệp địa phương đã trồng được 176,1 ha rừng; rừng được chăm sóc và phát triển tốt.

Trong công tác quản lý sử dụng đất đai, thực hiện việc xét cấp quyền sử dụng đất cho nhân dân. Quy hoạch sử dụng đất đai thời kỳ 2000 - 2010 được phê duyệt. Quy hoạch trung tâm xã với diện tích 2 ha để xây dựng các hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng của địa phương. Khai hoang 80 ha ở khu vực Sao Mai để cấp đất ở, đất sản xuất cho bà con dân tộc thiểu số.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng, Nhà nước đầu tư kinh phí cùng với việc huy động sự đóng góp của người dân đã hoàn thành hạ thế lưới điện trên địa bàn xã, tổng giá trị công trình gần 2 tỷ đồng. Cùng với công trình điện, các công trình trường học, chợ, phân viện, sân bóng đá, đường đá cấp phối, đường nhựa khu trung tâm với tổng kinh phí đầu tư cho các hạng mục công trình trên 8 tỷ đồng. Cùng với kinh phí trung tâm cụm xã, kinh phí của Chương trình 135 cũng được đầu tư chủ yếu là làm đường liên thôn, nội thôn (90% đường nội thôn được đổ đá cấp phối), hàng rào, giếng nước, nhà vệ sinh, trường Ka Đơn 2. Việc quan tâm hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tạo điều kiện cho địa phương phát triển.



Đường nhựa khu trung tâm

Thu ngân sách hàng năm đạt 90 - 92% kế hoạch năm. Nguồn thu chủ yếu là thuế phí và các nguồn thu khác như nghĩa vụ công ích, thu theo pháp lệnh. Bằng nguồn thu nghĩa vụ công ích xã thực hiện việc đổ đất sân trường Ka Đơn 2. Mặc dù ảnh hưởng do thời tiết có năm không thuận lợi, giá cả nông sản hàng hóa lên xuống bất thường nhưng thu nhập bình quân đầu người đạt 5 triệu đồng đảm bảo đạt theo Nghị quyết Đại hội đề ra.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Về giáo dục: Trường Trung học được thành lập. Cơ sở vật chất trường học được đầu tư xây dựng. Số học sinh ra lớp đạt 99%. Duy trì sỹ số hàng năm đạt

98 - 99% ở cả ba bậc học. Số học sinh bỏ học giữa chừng (chủ yếu là ở cấp 2) giảm hẳn. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Số học sinh thi tốt nghiệp các cấp đạt cao. Hàng năm đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh. Hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập tiểu học, phần đầu hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở năm 2006. Đội ngũ giáo viên được quan tâm về nơi ăn chốn ở cũng như cả về quyền lợi chính trị nên thể hiện sự an tâm công tác.



Trường Trung học cơ sở Ka Đơn

Về y tế xã được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh. Đội ngũ y bác sỹ

đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện tốt chế độ khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí cho nhân dân, hạn chế thấp nhất bệnh nhân chuyển tuyến trên. Công tác tiêm phòng vacxin cho trẻ dưới 36 tháng tuổi hàng năm đạt 97,6%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em từ 29,61% (năm 2000) còn 21,48% (năm 2004). Tỷ lệ sinh con thứ ba giảm đáng kể từ 23,8% (năm 2000) còn 12,9% (năm 2004).

Về văn hóa, hệ thống truyền thanh của xã được kéo đến 6/8 thôn. Nhờ hệ thống điện lưới quốc gia phủ khắp địa bàn nên 70% hộ gia đình có tivi, 95% hộ gia đình có radio. Phong trào văn hóa, văn nghệ được duy trì ở các thôn nhằm phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc. Vào các ngày lễ lớn hàng năm xã tổ chức hội diễn văn nghệ thu hút nhiều người dân đến dự khán. Thực hiện phát động xây dựng 8/8 thôn văn hóa.

Về xã hội, từ nhiều nguồn vốn như vốn 120 về giải quyết việc làm, vốn ngân hàng chính sách xã hội và vốn từ ngân hàng nông nghiệp đã tạo điều kiện cho địa phương phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Công tác xóa đói giảm nghèo đạt nhiều kết quả. Số hộ nghèo năm 2000 là 25% đã hạ xuống còn 15,7% (năm 2004), bình quân hàng năm giảm 2% hộ đói nghèo. Bằng nguồn vốn của Chương trình 168 đã giúp cho người dân có điều kiện sửa sang nhà cửa,

xóa 66 nhà tranh tre nửa lá; giãn dân định cư cho 67 hộ ở thôn Ka Đơn, 99 hộ ở thôn Ka Rái, Ka Ê và Krăngchơ ổn định nơi ăn chốn ở. Các chính sách đối với gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và các hộ nghèo được thực hiện đầy đủ.

Lĩnh vực an ninh quốc phòng: an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo, chưa có vấn đề phức tạp xảy ra. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì ở các thôn, xóm. Thông qua phong trào, lực lượng làm công tác an ninh trật tự được củng cố, bổ sung kịp thời đáp ứng nhiệm vụ được giao. Các Chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, các Nghị quyết liên tịch giữa Công an với Đoàn Thanh niên; Hội Cựu Chiến binh; Hội phụ nữ được triển khai, tổ chức thực hiện mang lại nhiều kết quả. Lực lượng dân quân đảm bảo số lượng đạt 2,3% dân số. Hàng năm, lực lượng dân quân đều được tổ chức huấn luyện, đảm bảo 100% quân số huấn luyện và đạt loại khá. Song song với công tác xây dựng lực lượng dân quân, công tác đăng ký tuổi 17 và thực hiện việc khám tuyển và gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Không còn tình trạng trốn khám, trốn nhập ngũ và đào ngũ. Công tác đăng ký quản lý dự bị động viên cũng được thực hiện nghiêm. Theo sự chỉ đạo của trên, địa phương tổ chức thực hiện diễn tập Thông tư 534 của Bộ Quốc phòng theo

cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước điều hành, quân sự và các đoàn thể làm tham mưu đạt loại khá. Lực lượng dân quân thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong nhiệm kỳ đã giải quyết trên 50 đơn thư khiếu nại của nhân dân, không để tồn đọng kéo dài làm cho nhân dân có sự tin tưởng vào Đảng và Nhà nước.

Về xây dựng hệ thống chính trị:

Lãnh đạo chuẩn bị kỹ nhân sự cho tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa IX nên chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã được nâng lên. Tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đảm bảo theo Luật định. Trong kỳ họp, việc thảo luận, bàn bạc, quyết nghị ban hành Nghị quyết sát với tình hình thực tế địa phương, có tính khả thi.

Ủy ban nhân dân xã sắp xếp bố trí lại cán bộ chủ chốt, đầu ngành; triển khai thực hiện cải cách hành chính giải quyết tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân, giảm bớt các thủ tục nhiều khâu, gây phiền hà.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tiếp tục củng cố về mặt tổ chức, tập hợp đoàn viên, hội viên thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của chi bộ. Mặt

trận phối hợp với chính quyền, các đoàn thể chính trị tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW về xây dựng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. 8/8 thôn tổ chức phát động xây dựng thôn văn hóa.

Về công tác đảng, chi ủy, chi bộ thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng viên chi bộ có ý thức trong việc học tập nâng cao trình độ các mặt năng lực công tác, xây dựng lối sống trong sạch, lành mạnh, gương mẫu trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước. Chi bộ triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 về đổi mới chỉnh đốn Đảng, quy định những điều đảng viên không được làm và thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng. Công tác phát triển đảng được thực hiện tốt. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 17 đảng viên mới, bình quân mỗi năm kết nạp 3 đến 5 đảng viên. Thực hiện đổi thẻ đảng viên mới cho 25 đồng chí, đảm bảo 100% đảng viên được đổi thẻ. Công tác kiểm tra đảng thường xuyên, kịp thời uốn nắn những sai phạm, khuyết điểm của đảng viên. Hàng năm có 1/3 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2002, 2003 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, năm 2004 Đảng bộ đạt khá.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn bộc lộ những khuyết điểm, thiếu sót sau:

Trên lĩnh vực kinh tế: Trong sản xuất nông nghiệp chưa xác định thế mạnh, cây trồng chủ lực của địa phương. Giá cả bấp bênh, nông dân chạy theo thời giá. Hệ thống thủy lợi chưa phát huy hiệu quả, không cung cấp đủ nước tưới cho đồng ruộng. Trong chăn nuôi đàn gia súc lớn chủ yếu là giống địa phương, thu nhập từ chăn nuôi không cao. Việc quản lý đất đai còn lỏng lẻo. Thu ngân sách chưa tạo được nguồn thu, không huy động được nội lực trong nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng mà chủ yếu dựa vào sự đầu tư của trên.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Việc quản lý cơ sở vật chất trường học còn lỏng lẻo. Trách nhiệm đóng góp, đầu tư cho giáo dục của nhân dân hạn chế. Hoạt động của phân viện quá tải gây khó khăn cho đội ngũ y, bác sỹ. Số hộ giảm nghèo hàng năm không bền vững. Số hộ thiếu đất sản xuất nhất còn nhiều là trong các thôn người kinh chưa có biện pháp tích cực giải quyết.

Lĩnh vực an ninh quốc phòng: Các vụ việc gây rối làm mất an ninh trật tự vẫn còn xảy ra. Công tác quốc phòng mới tập trung xây dựng cho lực lượng cơ động. Tổ chức thực hiện Pháp lệnh dân quân còn gặp

khó khăn nhất là kinh phí cho huấn luyện và cho dân quân làm nhiệm vụ trực gác, bảo vệ cơ quan.

Đối với công tác xây dựng hệ thống chính trị: Hoạt động của cán bộ chính quyền xã tuy có nhiều cố gắng trong giải quyết công việc của dân nhưng một bộ phận yếu về năng lực công tác chuyên môn nên kết quả còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận, đoàn thể còn mang tính thời vụ, chậm đổi mới về phương thức hoạt động. Trong nhiệm kỳ có đảng viên do không rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức đã vi phạm pháp luật dẫn đến phải khai trừ ra khỏi Đảng. Cấp ủy chưa đổi mới, thiếu mạnh trong đào tạo, bồi dưỡng quy hoạch tạo nguồn, bố trí đội ngũ cán bộ.

III. Giai đoạn 2005 - 2010

Chi bộ xã Ka Đơn thành lập năm 1976, qua quá trình phấn đấu và phát triển đến cuối năm 2004 chi bộ đã có 33 đảng viên, trong đó có 28 đảng viên chính thức và 5 đảng viên dự bị. Ngày 20/12/2004, chi bộ xã đã họp bàn và thống nhất đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy cho thành lập Đảng ủy lâm thời. Ban Thường vụ Huyện ủy ra Quyết định thành lập Đảng ủy lâm thời. Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 5 đồng chí, đồng chí Phạm Trường Thanh giữ chức Bí thư Đảng ủy lâm thời.

Ngày 14, 15 tháng 5 năm 2005 Đảng bộ xã Ka Đơn tiến hành Đại hội lần thứ I nhiệm kỳ 2005 - 2010. Về dự Đại hội có 31/33 đảng viên. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ 3 đồng chí, đồng chí Phạm Trường Thanh giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I, Đảng bộ xã Ka Đơn đạt được những kết quả sau:

Kết quả thực hiện các mục tiêu:

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm đạt 13 - 14%, so với kế hoạch là 10 - 12%. Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2009 là 9 triệu/người/năm (so với kế hoạch là 6 - 7 triệu/người/năm).

- Thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Giáo dục đã huy động hết số học sinh trong độ tuổi ra lớp, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng, xây dựng 2/3 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Y tế giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Trong nhiệm kỳ xã xóa được 263 căn nhà tạm, hạ tỷ lệ nghèo xuống còn 11,9% (đầu nhiệm kỳ là 37,5%), vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn 17,9%. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đạt 6/10 thôn văn hóa, 83,1% gia đình văn hóa.

- Đảm bảo tốt an ninh quốc phòng, không có vấn đề phức tạp xảy ra.

- Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đạt từ khá trở lên, không còn đoàn thể yếu kém. Có 12 Chi bộ trực thuộc, tăng 6 Chi bộ so với đầu nhiệm kỳ. Trong nhiệm kỳ kết nạp được 43 đảng viên mới, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

Lĩnh vực kinh tế:

Giữ vững diện tích sản xuất nông nghiệp có chú ý đầu tư thâm canh, đưa giống mới cho năng suất cao vào sản xuất đại trà từ đó năng suất cây trồng tăng đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra của cả nhiệm kỳ. Tổng sản lượng lương thực hàng năm đạt 5.500 tấn đến 6.000 tấn, ổn định nguồn lương thực của địa phương. Diện tích cây màu giảm, cây bắp còn 203 ha (giảm 20 ha). Diện tích cây rau tăng nhanh, đạt 800 ha, tăng 300 ha so với đầu nhiệm kỳ, trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có 75 - 80% hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã biết trồng cây thương phẩm. Số hộ có thu nhập cao từ cây rau ngày càng nhiều. Các loại cây công nghiệp như cây cà phê ổn định về diện tích, cây thuốc lá được phục hồi. Các mô hình thử nghiệm giống cây lương thực mới, cây ăn quả, cây rau thương phẩm theo hướng nông nghiệp công nghệ cao được triển khai thực hiện bước đầu cho kết quả.



Rau công nghệ cao

Trong chăn nuôi đã có chuyển biến từ chăn thả sang chăn dất, nhân dân đã tận dụng diện tích đất bờ vùng, bờ thửa, giành một phần diện tích đất nông nghiệp để trồng cỏ chăn nuôi. Tổng đàn gia súc bình quân hàng năm tăng 10 - 12%. Thực hiện lai Sind 50% đàn bò cỏ địa phương. Đàn heo được duy trì, đây là nguồn thu nhập của một số hộ gia đình; thực hiện mô hình nuôi và phát triển đàn heo đen trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có kết quả tốt. Hàng năm đảm bảo 90 - 95% vật nuôi trong tổng đàn nên không có tình trạng dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Trong lâm nghiệp nạn phá rừng làm rẫy, cưa xẻ gỗ trái phép, đốt than và các vụ cháy rừng gây thiệt hại lớn không còn xảy ra. Các hộ được nhận khoán bảo vệ rừng có thêm thu nhập góp phần cho công tác xóa đói giảm nghèo của địa phương.

Thương mại, dịch vụ bước đầu có hướng phát triển góp phần cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

Trong công tác quản lý sử dụng đất đai: Xây dựng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010 được phê duyệt. Địa phương đã xét cấp quyền sử dụng đất cho nhân dân với 2.746 giấy chứng nhận, 1.560,3 ha diện tích (đạt 79,5% so với tổng diện tích). Khu quy hoạch trung tâm cụm xã được quản lý tốt, nhân dân xây dựng nhà ở theo đúng quy hoạch.

Được sự đầu tư của Nhà nước, từ các chương trình trung tâm cụm xã, chương trình 135, chương trình phát triển hạ tầng dựa vào người dân nên nhiều hạng mục, chương trình trường học, trạm y tế và phòng khám khu vực được đầu tư xây dựng nâng cấp khá khang trang. Các tuyến đường liên thôn, kể cả đường nội đồng được đầu tư xây dựng thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân. Trong nhiệm kỳ đã có trên 15 km trục giao thông nông thôn được làm mới.

Công tác quản lý thu chi ngân sách đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định Luật ngân sách, chưa có vi phạm gây thất thoát ngân sách hoặc tham ô, lãng phí tiêu cực xảy ra.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Về giáo dục: ở các bậc học tỷ lệ học sinh ra lớp duy trì sĩ số đạt trên 99%. Số học sinh bỏ học giữa chừng chủ yếu là ở cấp 2 giảm hẳn. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, số học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh ngày càng nhiều. 02 Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Hoàn thành phổ cập giáo dục bậc Trung học cơ sở.

Về y tế: Đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện tốt chế độ khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí, tiêm phòng vacxin cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em giảm còn 22,2%. Tỷ lệ tăng dân số giảm còn 1,4%. Trạm y tế xã duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Về văn hóa thông tin: Hệ thống truyền thanh xã phủ kín 10/10 thôn phục vụ cho công tác tuyên truyền, vận động của địa phương. Các phong trào văn hóa, văn nghệ được duy trì nhằm phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn.

Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đạt kết quả. 6/10 thôn xóa được 263 căn

nhà tạm. Chương trình giếng đào, giếng khoan phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân được triển khai. Nhờ làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo nên tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống 11,9% (đầu nhiệm kỳ 15,7%), riêng vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 17,9% (đầu nhiệm kỳ là 37,5%), bình quân mỗi năm giảm 5,1% so với kế hoạch là 2,5%. Bảo đảm thực hiện tốt các chế độ chính sách cho các gia đình chính sách, các đối tượng xã hội người già không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, tàn tật.

Lĩnh vực an ninh quốc phòng: Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì. Các đợt phát động thường xuyên được tổ chức phù hợp với điều kiện của các thôn nên đã kịp thời giải quyết và xử lý những vấn đề phức tạp xảy ra trong nội bộ nhân dân. Thông qua phong trào lực lượng làm công tác an ninh trật tự, đội ngũ công an viên được củng cố, bổ sung kịp thời đáp ứng được nhiệm vụ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương đảm bảo, không có vấn đề phức tạp nào xảy ra.

Công tác quốc phòng được tổ chức thực hiện chu đáo, trước hết là công tác giáo dục tuyên truyền cho người dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đảm bảo xây dựng lực lượng dân quân theo quy định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trên giao về lĩnh vực quốc phòng. Lực lượng dân quân phối hợp tốt với lực lượng

công an làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Về củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Lãnh đạo tốt bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; đảm bảo số lượng và chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Việc tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân đã được nâng lên về chất lượng.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc cải cách hành chính nhằm giải quyết tốt nhu cầu của nhân dân, giảm bớt các phiền hà cho nhân dân; triển khai thực hiện Pháp lệnh 34/2007/PL của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) khá tốt.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng xã có nhiều cố gắng trong công tác vận động và tập hợp quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mặt trận phối hợp với chính quyền, đoàn thể tổ chức thực hiện Chỉ thị 39-CT/TU của Tỉnh ủy về phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. 10/10 thôn phát động xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Hội Nông dân xã vận dụng các phong trào để tập hợp hội viên như phong trào giúp nhau làm kinh tế, chương trình chuyển giao khoa học kỹ thuật, chương trình chuyển đổi cây trồng, vật nuôi. Hội Phụ nữ xã vận động chị em thực hiện các chương trình đạt

kết quả cao như chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình, chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức phong trào thanh niên lập nghiệp thu hút nhiều đoàn viên, hội viên vào tổ chức Hội, Đoàn.

Đảng bộ thực hiện tốt tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 về đổi mới chính đồn Đảng; tiếp tục thực hiện Cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Cấp ủy đảng nêu cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo Đảng bộ và địa phương thực hiện nghiêm Quy chế đề ra. Đảng viên trong Đảng bộ luôn tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, gương mẫu trong mọi việc làm trước quần chúng.

Đảng bộ xã tập trung xây dựng các chi bộ độc lập ở các thôn. Tách các chi bộ hành chính thành 5 chi bộ. Chi bộ nông thôn có 7/10 chi bộ độc lập, nâng tổng số chi bộ trực thuộc trong Đảng bộ là 12 tăng 6 chi bộ so với đầu nhiệm kỳ. Qua 5 năm đã phát triển được 43 đảng viên mới. Hàng năm Đảng bộ thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra đối với các chi bộ và đảng viên; thực hiện phê bình và tự phê bình trong nội bộ đảng để giúp đỡ đồng chí sửa chữa những sai phạm, khuyết điểm. Qua phân loại đánh giá chất lượng hàng năm, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 65 - 70%, không có đảng viên yếu kém.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Đảng ủy còn một số tồn tại, hạn chế sau:

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, trồng trọt không cân đối với chăn nuôi, chăn nuôi nhỏ lẻ, chưa tạo ra động lực góp phần phát triển kinh tế gia đình. Cơ sở hạ tầng địa phương xây dựng thiếu đồng bộ, một số công trình chưa mang lại hiệu quả. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, chất lượng đội ngũ y, bác sỹ không đều; cơ sở vật chất, trang thiết bị của phân viện chưa đáp ứng nhu cầu cần thiết để phục vụ nhân dân. Số hộ giảm nghèo hàng năm không bền vững. Sự phối hợp giữa lực lượng công an và các ban, ngành, đoàn thể chưa chặt chẽ. An ninh chính trị tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, trật tự an toàn xã hội chưa đảm bảo. Một bộ phận nhân dân thiếu tự giác trong việc chấp hành pháp luật, quản lý, bảo vệ tài sản Nhà nước và công dân. Thực hiện Pháp lệnh về dân quân tự vệ còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chậm đổi mới. Cấp ủy thiếu mạnh dạn trong bố trí, đào tạo bồi dưỡng cán bộ; công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ lâu dài hụt hẫng. Công tác phát triển đảng viên người dân tộc thiểu số, trong lực lượng dân quân chưa đáp ứng yêu cầu. Đảng bộ nhiều năm không đạt trong sạch vững mạnh, chỉ ở mức khá.

CHƯƠNG IV

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG XÃ VĂN HÓA, NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

I. Giai đoạn 2010 - 2015

Thực hiện Kế hoạch số 49-KH/HU, ngày 10/11/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Đại hội Đảng bộ cấp huyện và cấp cơ sở. Ngày 19/5/2010 Đại hội Đảng bộ xã Ka Đơn lần thứ II nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tiến hành. Đại hội có 60/71 đảng viên được triệu tập. Đại hội thảo luận và góp ý vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, đồng thời Đại hội tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ để thảo luận và tham gia góp ý vào dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ xã trình Đại hội Đảng bộ xã Ka Đơn lần thứ II nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đại hội xác định quan điểm phát triển 5 năm 2011 - 2015 thông qua những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đến năm 2015.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 05 đồng chí, đồng chí Phạm Trường Thanh được bầu làm Bí thư, đồng chí Kiều Đình Nho; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức Phó Bí thư.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ đã đạt được những kết quả sau:

Thực hiện các chỉ tiêu:

Về kinh tế: Thu nhập bình quân đầu người đạt 36 triệu đồng/năm, tăng 28 triệu đồng so với năm 2010.

Cơ cấu kinh tế: Tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp là 75%; tiểu thủ công nghiệp - xây dựng là 10%; thương mại - dịch vụ là 15%.

Về xã hội: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,57% (tăng 0,24% so với năm 2010). Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 16,46%, giảm 8,24% so với năm 2010. Tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 4,27%, giảm 23,03% so với năm 2010; trong đó hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn 4,53%, giảm 32,97% so với năm 2010. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa hàng năm duy trì trên 95% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa. Giáo dục xây dựng 3 trong 4 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Y tế, tỷ lệ dân số dùng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 82%; giữ vững đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Về an ninh quốc phòng: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không có vấn đề phức tạp xảy ra.

Về xây dựng đảng: Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã phát triển được 52 đảng viên. Đánh giá phân loại tổ chức đảng hàng năm có 50% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém.

Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

Trong lĩnh vực kinh tế: Diện tích vụ lúa Hè Thu gieo sạ 585 ha (giảm 223 ha so với năm 2010), lúa Đông Xuân 130 ha tăng không đáng kể. Diện tích cây rau thương phẩm tăng nhanh, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào đã mạnh dạn trồng cây rau thương phẩm. Việc đầu tư thâm canh cho từng loại cây trồng được chú ý, các loại giống mới cho năng suất cao đã được đưa vào sản xuất đại trà. Tổng sản lượng lương thực hàng năm đều đạt theo kế hoạch đề ra, ổn định được nguồn lương thực của địa phương.

Về chăn nuôi, địa phương luôn chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tăng tổng đàn gia súc, gia cầm hàng năm lên khoảng 10%. Hình thức chăn nuôi đã có chuyển biến từ chăn nuôi thả sang chăn nuôi dất. Nhân dân đã tận dụng đất bờ vùng, bờ thửa và giành một phần diện tích đất nông nghiệp để trồng cỏ chăn nuôi. Đồng thời chú trọng đến tiêm phòng cho

đàn gia súc, gia cầm, không để dịch bệnh xảy ra gây hậu quả xấu cho chăn nuôi.

Về lâm nghiệp, Ban lâm nghiệp thường xuyên tổ chức quán triệt các quy định mới của pháp luật về công tác bảo vệ rừng; tuyên truyền chống xâm phạm đất rừng và công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô. Nhiều diện tích rừng đã được giao khoán cho các hộ nên việc quản lý, bảo vệ rừng ngày càng tốt hơn. Các hộ nhận khoán bảo vệ rừng đã có thu nhập góp phần cho công tác xóa đói giảm nghèo của địa phương.

Ngành thương mại - dịch vụ đã có bước chuyển dịch chiếm tỷ trọng trên 15% đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường tại địa phương luôn được chú trọng, đảm bảo điều kiện phát triển kinh tế.

Tập trung vận động nhân dân trồng cây xanh, trồng hoa theo tuyến giao thông và từng hộ xây dựng cảnh quan môi trường, hàng rào, vệ sinh theo hướng xanh, sạch, đẹp, không có hành động gây suy giảm môi trường.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Toàn xã có 3 bậc học gồm 4 trường, trong đó có 3 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Các trường thực hiện đổi mới phương

pháp dạy và học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Hoàn thành phổ cập giáo dục bậc Trung học cơ sở. Ngành y tế đã phát huy được tinh thần trách nhiệm trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,57%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 16,46%. Trạm y tế xã giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn quốc gia về y tế nhiều năm liền.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ngày càng đi vào chiều sâu, có chất lượng. 95% gia đình đạt gia đình văn hóa, 10/10 thôn đạt thôn văn hóa cấp huyện.

Nhiều chương trình, dự án hỗ trợ cho đồng bào nghèo như vay vốn tín chấp theo quyết định 30, 31 của Chính phủ, chương trình hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi cho bà con dân tộc thiểu số, chương trình xóa đói của Chính phủ được triển khai. Toàn xã xóa được 30 căn nhà tạm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 4,27%, trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 4,53% (đầu nhiệm kỳ là 20%). Bảo đảm tốt chế độ chính sách cho các thương binh, gia đình liệt sỹ và các đối tượng xã hội.

Lĩnh vực an ninh quốc phòng: Tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được chú

trọng và thường xuyên tổ chức ở địa bàn khu dân cư góp phần hạn chế các tai, tệ nạn xã hội. Ban chỉ huy xã đội đảm bảo tốt công tác trực gác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ ngày lễ, Tết, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân. Công tác khám và giao quân thực hiện nghĩa vụ quân sự đạt 100% chỉ tiêu về quân số.

Lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị:

Hội đồng nhân dân xã tổ chức tốt các kỳ họp theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trong các kỳ họp đều có cải tiến về nội dung, chương trình, dành nhiều thời gian cho đại biểu chất vấn và thảo luận, từ đó việc đề ra các Nghị quyết luôn sát đúng với tình hình thực tế tại địa phương và mang tính khả thi cao.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, giải quyết tốt việc hành chính cho dân. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cơ quan. Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của người dân đúng theo quy định, không có đơn thư tồn đọng.

Mặt trận và các đoàn thể sau Đại hội nhiệm kỳ tiếp tục củng cố về mặt tổ chức. Ủy ban Mặt trận, các Ban Chấp hành đủ về số lượng, trình độ năng lực được nâng lên nên hoạt động khá hiệu quả. Mặt trận và các đoàn thể đã phát huy được tinh thần trách nhiệm của

mình trong vận động người dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền phát huy tinh thần đoàn kết, tham gia xây dựng nông thôn mới.

Công tác xây dựng đảng được quan tâm đúng mức. Đảng ủy tiếp tục đổi mới việc quán triệt, cụ thể hóa triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng. Qua triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đã tạo những chuyển biến quan trọng về nhận thức, trách nhiệm và ý thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý điều hành của Nhà nước được nâng lên. Công tác tổ chức cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ được coi trọng. củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững chắc từ xã đến thôn. Hàng năm cán bộ, đảng viên đều giữ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Các chi bộ đạt 50% trở lên đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp 52 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 108 đảng viên. Đảng bộ có 10/10 thôn có chi bộ độc lập (so với đầu nhiệm kỳ là 7/10 thôn có chi bộ độc lập).

Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm góp phần phòng ngừa vi phạm trong tổ chức đảng và đảng viên; giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đảng ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát các chi bộ trực thuộc, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội về nội dung thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, đồng thời chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng; kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quy định 47-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm. Ủy ban kiểm tra được củng cố, kiện toàn đảm bảo số lượng Ủy viên và chất lượng hoạt động đến hết nhiệm kỳ được phân công. Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên nên trong nhiệm kỳ Đảng bộ không có tổ chức, cán bộ, đảng viên nào sai phạm dẫn đến bị kỷ luật.

Công tác dân vận từng bước được đổi mới về nội dung, phương thức thực hiện mang lại nhiều kết quả. Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tập hợp, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, nòng cốt là hội viên, đoàn viên phát huy tinh thần đoàn kết, huy động mọi nguồn lực của nhân dân, lấy sức dân để chăm lo cho dân, tham gia xây dựng Nông thôn mới. Các cuộc vận động đã tạo được

sự đồng thuận xã hội, tạo nên sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Năm 2013, 2014, 2015 Đảng bộ được công nhận Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Năm 2014, xã được công nhận xã văn hóa; xã nông thôn mới.



Xã đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2014

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khuyết điểm sau:

Tình hình suy giảm của kinh tế thế giới, đất nước tác động đến việc thực hiện các chỉ tiêu phát

triển kinh tế - xã hội của địa phương. Giá cả nông sản hàng hóa thiếu ổn định ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và thu nhập của nhân dân. Mô hình các tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động trong sản xuất nông nghiệp chưa được định hướng. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển tự phát trong hộ gia đình, không tập trung và có quy mô. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học các trường học thiếu thốn dẫn đến việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn cao. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa chưa sâu rộng.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định. Tai, tệ nạn xã hội như trộm cắp, uống rượu bia gây gỗ đánh nhau vẫn còn xảy ra và diễn biến phức tạp. Mô hình phòng, chống tội phạm trong cộng đồng chưa được triển khai xây dựng.

Trong tổ chức hoạt động của chính quyền còn nhiều mặt hạn chế như năng lực, trình độ cán bộ, công chức không đều, ý thức phục vụ của một bộ phận cán bộ, công chức không cao. Thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, giải quyết nhu

cầu hành chính của nhân dân còn chậm. Hội đồng nhân dân xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát đôi lúc chưa kịp thời. Hoạt động của một số Chi bộ nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng chưa ngang tầm với nhiệm vụ được giao.

II. Đại hội Đảng bộ xã Ka Đơn lần thứ III và những định hướng đến năm 2020

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 28-CT/TU, ngày 8/7/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch số 136-KH/HU, ngày 24/9/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Đại hội đại biểu các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Trong hai ngày 18 và 19 tháng 5 năm 2015, Đảng bộ xã Ka Đơn tiến hành Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Dự Đại hội có 105/108 đảng viên được triệu tập. Đại hội thảo luận và góp ý các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI. Đại hội với tinh thần trách nhiệm cao, tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ để thảo luận và tham gia góp ý vào dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ II nhiệm kỳ 2010 - 2015.



Đại hội Đảng bộ xã Ka Đơn lần thứ III nhiệm kỳ 2015 - 2020

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần II, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, nhiệm kỳ 2015 - 2020 nhất trí xác định quan điểm phát triển 5 năm 2015 - 2020 là “*Nâng cao năng lực của Đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền. Phát huy mọi nguồn lực và tạo sự đồng thuận trong nhân dân; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh để phát triển nhanh và bền vững. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng vững chắc, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh*”.

Đại hội xác định 5 chương trình trọng tâm gồm: Chương trình chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; Chương trình sản xuất rau theo hướng công nghệ cao; Chương trình xây dựng mô hình sản xuất hợp tác; Phát triển thương mại, dịch vụ và các ngành nghề; Chương trình nâng cao chất lượng các tiêu chí Nông thôn mới.

03 công trình trọng điểm gồm: Hồ chứa nước Sao Mai, Trạm Y tế và Phòng khám đa khoa khu vực Ka Đơn, Bê tông hóa 80% đường giao thông liên thôn, nội thôn.

Đại hội thông qua những mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020 đó là:

Thu nhập bình quân đầu người đạt 52 - 55 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,3%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi 12%. Ngành giáo dục xây dựng 4/4 trường đạt chuẩn quốc gia; phần đầu có 1-2 trường đạt chuẩn mức độ II. Y tế giữ vững đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã hàng năm 2%, vùng đồng bào dân tộc thiểu số 3%. Duy trì đạt chuẩn thôn văn hóa, tỷ lệ trên 90% và hộ gia đình văn hóa đạt từ 85 - 90%. Giữ vững và phát triển toàn diện, bền vững các tiêu chí về xây dựng xã văn hóa, xã Nông thôn mới. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn

định, không để xảy ra điểm nóng. Hàng năm kết nạp 10 đảng viên mới trở lên; 50% chỉ bộ thôn, trường học có chi ủy. 70 - 75% tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức đảng yếu kém. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ka Đơn khoá III, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Kiều Đình Nho được bầu làm Bí thư, đồng chí Phan Hữu Phước, Nguyễn Đức Khánh và đồng chí Ka Tuyết giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III là sự kiện chính trị quan trọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đại hội khẳng định sự đoàn kết, thống nhất ý chí trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị; quyết tâm thực hiện chủ đề *“Đoàn kết thống nhất, tranh thủ mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng vững chắc xã Nông thôn mới”*.

KẾT LUẬN

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhất là sau khi thành lập xã (năm 1976), tách xã (năm 1989), Ka Đơn bước vào thời kỳ phát triển mới, cùng cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ nặng nề khó khăn trong điều kiện đất nước vừa trải qua cuộc chiến tranh kéo dài, lại phải đối mặt với chính sách bao vây cấm vận, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Ka Đơn là địa bàn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do có đông đồng bào dân tộc thiểu số; cơ sở vật chất kinh tế - xã hội nghèo nàn, thiếu thốn; cán bộ, đảng viên người tại chỗ ít, trình độ năng lực hạn chế. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ phát huy tinh thần tự lực, tự cường dựa vào sức mình là chính, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương cùng sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ của trên, Ka Đơn nhanh chóng khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị từ xã đến thôn, đấu tranh chống mọi âm mưu phá hoại của các thế lực phản cách mạng, góp phần làm tan rã tổ chức Fulro trên địa bàn, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ đã xác định lợi thế là trung tâm cụm xã của các xã phía Nam, lực lượng lao động dồi dào, được hưởng nguồn ưu đãi đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội, đề ra giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp; chuyển đổi nhiều loại cây trồng, hình thành vùng chuyên canh, sản xuất rau an toàn theo hướng công nghệ cao. Kết cấu hạ tầng như thủy lợi, đường giao thông, trường học, trạm xá và điện được xây dựng phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, hoạt động đồng bộ, hiệu quả. Quyền làm chủ của nhân dân lao động được tôn trọng và phát huy. Giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn. Công tác xây dựng đảng được củng cố và tăng cường trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, nâng cao về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và năng lực chuyên môn. Đảng bộ nhiều năm được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Từ những kết quả đạt được trong quá trình vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước vào tổ chức thực hiện nhiệm vụ

chính trị của địa phương. Đảng bộ và nhân dân trong xã rút ra một số bài học kinh nghiệm:

1. Luôn quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước để vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp vào tình hình thực tế của địa phương: Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ thường xuyên quán triệt đường lối, chủ trương của Trung ương, Tỉnh và Huyện cụ thể thành Nghị quyết, Chương trình hành động tổ chức thực hiện đưa Nghị quyết của Đảng vào thực tế cuộc sống.

Là địa bàn miền núi, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, cơ sở hạ tầng yếu kém, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, Đảng bộ luôn nắm vững chính sách dân tộc của Đảng từ chủ trương đến phương thức, hình thức tổ chức thực hiện. Đấu tranh với những tư tưởng bảo thủ, cục bộ, các hủ tục lạc hậu kiềm hãm sự phát triển của thôn làng; những hành động phá hoại cuộc sống an lành của nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên thâm nhập vào cuộc sống của đồng bào để hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để phản ánh tham mưu cho Đảng ủy đề ra giải pháp phù hợp với thực tế địa phương. Qua các giai đoạn, Đảng bộ đã lãnh đạo hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trong xã giành nhiều thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây

dựng địa phương phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

2. Giữ vững truyền thống gắn bó giữa Đảng và nhân dân, dựa vào sức mạnh của nhân dân để thực hiện thắng lợi các phong trào cách mạng tại địa phương.

Thực tiễn cho thấy các phong trào cách mạng do Đảng phát động chỉ có thể thành công khi nhân dân giác ngộ, tập hợp đoàn kết thành khối vững chắc xung quanh Đảng. Trong chiến tranh, cán bộ cách mạng, cán bộ Đội công tác luôn kiên trì bám trụ, sống đồng cam cộng khổ với đồng bào, xây dựng cơ sở cách mạng, vận động nhân dân tiếp tế lương thực, thực phẩm cho cách mạng; tham gia chiến đấu góp phần vào cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở địa phương.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhất là từ khi thành lập xã, Đảng bộ tiếp tục phát huy truyền thống, nhanh chóng vượt qua khó khăn, ổn định tình hình; khôi phục và tổ chức lại sản xuất; đấu tranh chống tổ chức Fulro và bọn phản động mới trên địa bàn. Trong từng hoạt động Đảng bộ luôn xác định mục tiêu chính trị nhưng đồng thời chăm lo lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân, kết hợp nâng cao giác ngộ chính trị với tổ chức cho quần chúng tham gia

hành động cách mạng. Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ tiếp tục phát huy truyền thống vốn có, tăng cường đoàn kết các dân tộc, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa dân với Đảng, Nhà nước đưa xã phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và mạnh dạn triển khai các chương trình xây dựng xã văn hóa nông thôn mới. Chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương được sự hưởng ứng, đồng thuận rất cao của người dân và đã trở thành phong trào quần chúng sâu rộng, gắn lợi ích thiết thực của nhân dân nhất là người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số dần xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, tích cực đóng góp nhân lực, vật lực sớm hoàn thành bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đạt xã nông thôn mới.

3. Chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh, đảm bảo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn quan tâm kiện toàn tổ chức, chỉ đạo đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền. Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia quản

lý xã hội. Ủy ban nhân dân xã nâng cao năng lực hoạt động thực hiện cải cách hành chính để chính quyền thực sự là công cụ chủ yếu thực hiện quyền làm chủ của người dân.

Đảng bộ thực sự quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực quản lý, điều hành, kịp thời thay thế những cán bộ, công chức yếu kém, tiêu cực tham nhũng, vi phạm pháp luật, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Luôn khẳng định vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sự nghiệp đoàn kết toàn dân thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phát huy dân chủ ở cơ sở, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, qua đó nâng cao trách nhiệm công dân của đoàn viên, hội viên tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

4. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Qua các nhiệm kỳ Đại hội, Đảng bộ luôn đề ra

mục tiêu phấn đấu đạt trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ coi trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị nhằm nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên. Giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trong đó lấy nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc phê và tự phê bình được đặt lên hàng đầu và tiến hành thường xuyên. Xây dựng đi đôi với bảo vệ Đảng tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động, đảm bảo cho sức chiến đấu của tổ chức đảng không ngừng được nâng lên. Ka Đơn coi trọng công tác phát triển đảng viên mới để đảm bảo đội ngũ kế thừa. Năm 1976, Chi bộ có từ 3 đến 4 đảng viên, những đồng chí ban đầu là cán bộ kháng chiến, cán bộ huyện tăng cường, đến năm 2004 có trên 30 đảng viên thành lập Đảng bộ và đến năm 2013 Đảng bộ có 108 đảng viên và 10 chi bộ trực thuộc. Cấp ủy đảng thực sự quan tâm, tạo điều kiện để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ tại chỗ, đảng viên là người dân tộc thiểu số. Đội ngũ cán bộ, đảng viên Đảng bộ vươn lên đảm nhận các cương vị chủ chốt, làm nòng cốt trong các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu vận động quần chúng tham gia hành động cách mạng, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH BÍ THƯ, CHI ỦY VIÊN,
ĐẢNG ỦY VIÊN ĐẢNG BỘ XÃ KÀ ĐƠN
QUA CÁC NHIỆM KỲ
(GIAI ĐOẠN) 1976 - 2015

Giai đoạn 1976 - 1977

Đồng chí Cha Amalé Nghèo - Bí thư Chi bộ

Giai đoạn 1977 - 1978

Đồng chí Ama Lúc - Bí thư Chi bộ

Giai đoạn 1978 - 1979

Đồng chí Vũ Hồng Quang - Bí thư Chi bộ

Giai đoạn 01/1979 - 6/1979

Đồng chí Huỳnh Ngọc Anh - Bí thư Chi bộ

Giai đoạn 6/1979 - 1981

Đồng chí Nguyễn Khắc Túc - Bí thư Chi bộ

Giai đoạn 1981 - 7/1982

Đồng chí Phan Tuấn Kiệt - Bí thư Chi bộ

Giai đoạn 7/1982 - 12/1982

Đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Bí thư Chi bộ

CHI BỘ XÃ KA ĐƠN KHÓA I

1. Đồng chí Phan Ngọc Diêu - Bí thư Chi bộ (12/1982 - 7/1984)
2. Đồng chí Hồ Phương - Bí thư Chi bộ (7/1984 - 10/1984)
3. Đồng chí Phan Tuấn Kiệt - Bí thư Chi bộ (10/1984 - 26/8/1986)

CHI BỘ XÃ KA ĐƠN KHÓA II

(26/8/1986 - 7/1988)

1. Đồng chí Phan Tuấn Kiệt - Bí thư Chi bộ (26/8/1986 - 2/1987)
2. Đồng chí Phan Ngọc Diêu - Bí thư Chi bộ (2/1987 - 7/1988)

CHI BỘ XÃ KA ĐƠN KHÓA III

(7/1988 - 9/1989)

1. Đồng chí Dương Văn Mai - Bí thư Chi bộ
2. Đồng chí Phạm Cao Thắng - Phó Bí thư Chi bộ

BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ KA ĐƠN KHÓA IV (9/1989 - 1991)

1. Đồng chí Lê Quang Xuân - Bí thư Chi bộ từ tháng 9/1989 đến tháng 12/1989.
2. Đồng chí Nguyễn Trọng Thê - Bí thư Chi bộ từ tháng 12/1989 đến tháng 12/1991.
3. Đồng chí Dương Văn Mai
4. Đồng chí Kiều Đình Nho

BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ KA ĐƠN KHÓA V (1991 - 1994)

1. Đồng chí Dương Văn Mai - Bí thư Chi bộ
2. Đồng chí Kiều Đình Nho - Phó Bí thư Chi bộ
3. Đồng chí Phạm Cao Thắng

BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ KA ĐƠN KHÓA VI (1994 - 1996)

1. Đồng chí Kiều Đình Nho - Bí thư Chi bộ
2. Đồng chí Phạm Trường Thanh - Phó Bí thư Chi bộ
3. Đồng chí Phạm Cao Thắng

**BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ KA ĐƠN
KHÓA VII (1996 - 2000)**

1. Đồng chí Kiều Đình Nho - Bí thư Chi bộ
2. Đồng chí Phạm Cao Thắng
3. Đồng chí Ka Bọ - Ủy viên

**BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ KA ĐƠN
KHÓA VIII (2000 - 2005)**

1. Đồng chí Kiều Đình Nho - Bí thư Chi bộ
2. Đồng chí Phạm Trường Thanh - Phó Bí thư Chi bộ
3. Đồng chí Phạm Cao Thắng
4. Đồng chí Ka Tân
5. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Vân

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KA ĐƠN
KHÓA I (2005 - 2010)**

1. Đồng chí Phạm Trường Thanh - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Kiều Đình Nho - Phó Bí thư Đảng bộ
3. Đồng chí Phạm Cao Thắng
4. Đồng chí Ka Tân
5. Đồng chí Bùi Văn Giao
6. Đồng chí Nguyễn Ngọc Trai

7. Đồng chí Lê Văn Truyền
8. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Tươi
9. Đồng chí Ya Nu

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KA ĐƠN KHÓA II (2010 - 2015)

1. Đồng chí Phạm Trường Thanh - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Kiều Đình Nho - Phó Bí thư
3. Đồng chí Nguyễn Đức Khánh
4. Đồng chí Ka Tuyết
5. Đồng chí Lê Văn Truyền
6. Đồng chí Lê Thị Kim Hoa
7. Đồng chí Phạm Hồng Thanh
8. Đồng chí Dương Văn Thắng
9. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Vân
10. Đồng chí Lê Phúc Duy
11. Đồng chí Trần Thị Nhung
12. Đồng chí Dương Tấn Đại
13. Đồng chí Thái Thị Hiền
14. Đồng chí Lê Thị Phượng
15. Đồng chí Ngô Quốc Trị

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KA ĐƠN KHÓA III

(2015 - 2020)

1. Đồng chí Kiều Đình Nho - Bí Thư
2. Đồng chí Nguyễn Đức Khánh
3. Đồng chí Phan Hữu Phước
4. Đồng chí Ka Tuyết
5. Đồng chí Lê Thị Kim Hoa
6. Đồng chí Lê Văn Truyền
7. Đồng chí Phạm Hồng Thanh
8. Đồng chí Dương Tấn Đại
9. Đồng chí Thái Thị Hiền
10. Đồng chí Lê Phúc Duy
11. Đồng chí Dương Văn Thắng
12. Đồng chí Dương Văn Chí
13. Đồng chí Lưu Phúc Duyệt
14. Đồng chí Roda Huy
15. Đồng chí Ma Chương

HÌNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ XÃ KA ĐƠN

*Từ khi mới thành lập Chi bộ
đến Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020*



Đồng chí
CHA AMALÉ NGHÈO
Bí thư Chi bộ
(1976 - 1977)



Đồng chí
AMA LỨC
Bí thư Chi bộ
(1977 - 1978)



Đồng chí
VŨ HỒNG QUANG
Bí thư Chi bộ
(1978 - 1979)



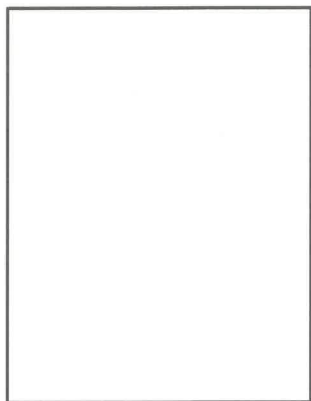
Đồng chí
HUỖNH NGỌC ANH
Bí thư Chi bộ
(1/1979 - 6/1979)



Đồng chí
NGUYỄN KHẮC TÚC
Bí thư Chi bộ
(7/1979 - 1981)



Đồng chí
PHAN TUẤN KIỆT
Bí thư Chi bộ
(1981 - 7/1982)
Bí thư Chi bộ
(10/1984 - 2/1987)



Đồng chí
NGUYỄN THANH HẢI
Bí thư Chi bộ
(7/1982 - 12/1982)



Đồng chí
PHAN NGỌC ĐIỀU
Bí thư Chi bộ
(12/1982 - 7/1984)
Bí thư Chi bộ
(2/1987 - 7/1988)



Đồng chí
HỒ PHƯƠNG
Bí thư Chi bộ
(7/1984 - 10/1984)



Đồng chí
DƯƠNG VĂN MAI
Bí thư Chi bộ
(1988 - 9/1989)
Bí thư Chi bộ
(1991 - 1994)



Đồng chí
LÊ QUANG XUÂN
Bí thư Chi bộ
(10/1989 - 12/1989)



Đồng chí
NGUYỄN TRỌNG THỂ
Bí thư Chi bộ
(12/1989 - 12/1991)



Đồng chí
KIỀU ĐÌNH NHO
Bí thư Chi bộ
(1994 - 2005)
Bí thư Đảng bộ
(2015 - 2020)



Đồng chí
PHẠM TRƯỜNG THANH
Bí thư Đảng bộ
(2005 - 2015)

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ KA ĐƠN

1. Hà Tiến Nho
2. Trịnh Đình Thịnh
3. Đặng Diệu
4. Lưu Văn Mỹ
5. Ka Đen (Nghệ)
6. Phùng Phiên
7. Nguyễn Văn Đức
8. Nguyễn Văn Vinh
9. Dương Mao
10. Nguyễn Văn Đạt
11. Võ Văn Thoát

THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG

I. THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG TRONG THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

* Huân chương:

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 02 đồng chí.

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 02 đồng chí.

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba: 09 đồng chí.

* Huy chương:

- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 07 đồng chí.

- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 04 đồng chí.

* Bằng khen:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 15 đồng chí.

- Bằng khen UBND tỉnh: 09 đồng chí.

II. THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2015

* Tập thể

1. Năm 2015, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho Nhân dân và cán bộ xã Ka Đơn đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua "*Cả nước chung tay xây dựng Nông thôn mới*" giai đoạn 2011 - 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

2. Năm 1980 Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen cho cán bộ và nhân dân xã Ka Đơn đã có thành tích trong công tác Hội.

3. Năm 1980 Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) tặng cán bộ và nhân dân xã Ka Đơn danh hiệu Quyết thắng.

4. Năm 1996, Trung ương Hội Chữ thập đỏ tặng Bằng khen cho Đội thanh niên xung kích chữ thập đỏ xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào chữ thập đỏ năm 1996.

5. Năm 2002, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen cho Hội nông dân xã Ka Đơn, đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phong trào nông dân năm 2001.

6. Năm 2003, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen cho Hội nông dân xã Ka Đơn, đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phong trào nông dân năm 2002.

7. Năm 2010, Trung ương Hội Chữ thập đỏ tặng Bằng khen cho Hội chữ thập đỏ xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng, có thành tích xuất sắc trong hoạt động nhân đạo và góp phần xây dựng chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh.

8. Năm 2011, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ tặng Bằng khen cho tập thể hội LHPN xã Ka Đơn, xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác hội năm 2010.

9. Năm 2012, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ tặng Bằng khen cho tập thể hội LHPN xã Ka Đơn, xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác hội năm 2011.

10. Năm 2014, Trung ương MTTQVN tặng Bằng khen cho UBMTTQVN xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong công tác mặt trận năm 2014.

11. Năm 2005, UBND Tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho tập thể cán bộ - công chức phòng khám đa khoa khu vực Ka Đơn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2004.

12. Năm 2009, UBND Tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Phòng khám đa khoa khu vực Ka Đơn, Trung tâm y tế huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng: Có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2008.

13. Năm 2010, UBND Tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Phòng khám đa khoa khu vực Ka Đơn, Trung tâm y tế huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng: Có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2009.

14. Năm 2013, UBND Tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Nhân dân và cán bộ xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020 vào năm 2012.

15. Năm 2014, UBND Tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Nhân dân và cán bộ xã Ka Đơn đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dân vận khéo, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

*** Cá nhân**

1. Năm 2010, Trung ương Hội Chữ thập đỏ tặng Bằng khen cho đồng chí Nguyễn Quốc Hoàng có thành tích xuất sắc trong hoạt động nhân đạo và góp phần xây dựng chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh.

2. Năm 2011, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ tặng Bằng khen cho đồng chí Lê Thị Kim Hoa, xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác hội năm 2010.

Ngoài ra, một số tập thể và cá nhân của Đảng bộ xã Ka Đơn trong thời gian qua đã nhận được nhiều Bằng khen của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Ban Chấp hành các đoàn thể tỉnh.

NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG

Đến năm 2015 Đảng bộ xã Ka Đơn có 06 đồng chí được trao Huy hiệu Đảng. Trong đó:

- Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng: 01 đồng chí.
- Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng: 05 đồng chí.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1975 - 2005). Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
2. Sơ thảo truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Đơn Dương (1930 - 1975).
3. Lịch sử Đảng bộ huyện Đơn Dương (1975 - 2005).
4. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đơn Dương (1945 - 2010).
5. Tài liệu tại kho lưu trữ Huyện ủy.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	4
------------------	---

PHẦN MỞ ĐẦU

ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA XÃ KÀ ĐƠN

I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên	8
1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên	8
2. Các nguồn tài nguyên	8
II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội.....	9
1. Dân số - lao động.....	9
2. Về phát triển các ngành kinh tế.....	10
3. Về phát triển văn hóa - xã hội	12

PHẦN THỨ NHẤT

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN PRÓ, KÀ ĐƠN TỪ TRƯỚC NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1975

I. Truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Pró, Kà Đơn trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1930 - 1954).....	14
1. Giai đoạn 1930 - 1945	14

2. Giai đoạn 1945 - 1954.....	16
II. Truyền thống đấu tranh của quân và dân Ka Đơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Tháng 7/1954 - 4/1975)	
1. Giai đoạn 1954 - 1968.....	20
2. Giai đoạn 1968 - 1975	25

PHẦN THỨ HAI

KA ĐƠN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 2015)

CHƯƠNG I

THIỆT LẬP, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, GIỮ GÌN AN NINH TRẬT TỰ, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1975 - 1986)

I. Giai đoạn tháng 4/1975 đến 6/1976.....	30
II. Giai đoạn từ tháng 6/1976 đến 1979	33
III. Giai đoạn 1979 - 1981	46
IV. Giai đoạn 1981 - 1986	55

CHƯƠNG II

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TRONG THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1996)

I. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ka Đơn trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1989) 68

II. Chia tách xã mở ra thời kỳ phát triển mới trong thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1989 - 1996) 74

CHƯƠNG III

**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU
KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2010)**

I. Giai đoạn 1996 - 2000 84

II. Giai đoạn 2000 - 2005 92

III. Giai đoạn 2005 - 2010 102

CHƯƠNG IV

**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG XÃ VĂN
HÓA, NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

I. Giai đoạn 2010 - 2015 112

**II. Đại hội Đảng bộ xã Ka Đơn lần thứ III và những
định hướng đến năm 2020 122**

KẾT LUẬN 126

PHỤ LỤC 133

TÀI LIỆU THAM KHẢO 149

TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ KA ĐƠN (1930 - 2015)

Chỉ đạo biên soạn và chịu trách nhiệm xuất bản

KIỀU ĐÌNH NHO

Biên soạn

NGUYỄN THUẬT

Ban Chỉ đạo nội dung và biên tập

LƯU TẤN HUỆ

TRƯƠNG VĂN BÌNH

TRẦN XUÂN HỒNG

LÊ HỮU TỨC

PHAN HỮU HOÀN

DƯƠNG THỊ THANH TÚ

LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG

ĐẢNG BỘ XÃ KA ĐƠN

Trình bày bìa và sửa bản in

ĐẢNG BỘ XÃ KA ĐƠN

Giấy phép xuất bản số 29/GP-STTTT do Sở Thông tin & Truyền thông tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/7/2018. In 200 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt. Đ/c 102 Yersin, P.10, Đà Lạt. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2018.

**TRUYỀN THỐNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ KÀ ĐƠN
(1930 - 2015)**